

NGÀY NĂM

NĂM THỨ HAI, SỐ 74

CHỦ NHẬT, 29 AOUT 1937



THU VIỆN
THÔNG TƯNG

RITG

RĂM THÁNG BÀY

— Bác xã ạ, anh ấy có hiểu lầm nhỉ, chịu ở khồ sở trong xó lều lụp xụp
hắn thỉu như thế kia để dành tiền đốt cho bờ cái nhà Mā cao ráo đẹp quá.

MỘT THÚ' THUỐC BỒ

hay nhất ở xứ này

Vạn năng linh Bồ

Thú' thuốc này rất hay, bồ cho các cơ thể người ta rất mau chóng « Dỗ tinh huyết, bồ ngã tinh huyết » nghĩa là lấy tinh huyết khác đem bồi bồ cho tinh huyết người ta, tức là thuốc này dùng những cơ thể của loài vật như : gân hươu, cao hầu, cao ban long, tim lợn, óc lợn.. các thứ ấy chế hóa rồi hợp vào những vị thảo mộc.. làm thành thứ thuốc Vạn năng linh bồ này :

Thuốc này đã kinh nghiệm nhiều năm. Ai dùng cũng rất lấy làm mĩ ý, đến nay trăm phần được cả tram, chúng tôi mới đem phát hành thứ thuốc này để giúp anh em các giới thêm phần sức khỏe.

Ở thế kỷ thứ 20 này, tồn tinh thần, ham vật chất, điện khí nhiều, nên đời nay ít người tuân theo bẳng đời xưa thì có « nội thương nhân ngoại » càng dễ làm, không những thế mà lại còn tim óc cạnh tranh.. biết bao nhiêu cõi nô làm hại sức khỏe của chúng ta..

Bởi thế phải có thứ thuốc Vạn năng linh bồ này giúp đỡ anh em các giới thêm phần sức khỏe, dùng thuốc này thân binh tráng kiện, phấn khởi tinh thần, thêm trí khôn, tăng trí nhớ, làm việc lâu mệt, ăn ngon, ngủ yên, khỏe mạnh luôn luôn, tăng thêm tuổi thọ..

Làm việc quá sức, tư lự quá độ, tồn hai đến sức khỏe và tinh thần : người hoang hèm, hao mòn sức khỏe, bệnh tật luôn luôn, tinh thần hoảng, bần thần, hay đánh trống ngực, tim gan thấp thỏm.. Người ốm mới khỏi, các ông già sức lực yếu suy.. dùng thuốc Vạn năng linh bồ này hồi bồ sức khỏe rất mau chóng, khỏi hết những bệnh nguy hiểm bởi hai sức khỏe mà sinh ra, bắt cứ già, trẻ, nhỡn, bê, đàn ông, đàn bà. Đàn bà có thai, trong người mỏi mệt.. dùng thuốc này công hiệu lạ lùng, sức khỏe thấy ngay.

Dân ông cần có hai cách hoàn đề chế tạo ra tinh dịch. Tinh dịch bồi sự « hu vò vị diệu » của dịch hoàn làm ra. Dân bà cần ở hai noãn sào để chế tạo được nhiều noãn châu. Bởi những cõi làm hại sức khỏe của mình, thi dịch hoàn của dân ông, noãn sào của dân bà, lấy sự « hư vò vị diệu » ở đâu mà sinh được tinh dịch và noãn châu ? Bởi thế kém đường sinh dục và hiếm muộn con cái !

Dùng Vạn Năng Linh Bồ này, dân ông có nhiều tinh dịch, dân bà có nhiều noãn châu thì sự sinh dục rất được hoàn toàn.

Vạn Năng Linh Bồ số 90 giá 1p.00 một hộp của Lê-huy-Phách là một thứ thuốc bồi bồ sức khỏe hay nhất ở xứ này /

Bồ Phê trừ lao

Phổi là cơ quan rất hệ trọng, luôn luôn thở hút, không thể nghỉ được một tí nào. Nghỉ ăn còn được, nghỉ thở hẳn không, chắc ai cũng hiểu như thế, thì những khi thở hít không đều, nóng phổi, bức hơi, đau ngực phải tìm cách để phòng cho phổi được điều hòa. Trái lại, phổi yếu sinh những bệnh : khái, thau, súc, xuyên, khạc huyết.. rất là nguy hiểm !

Thuốc Bồ-Phê trừ lao số 89 giá : hộp nhỏ 0p.60, hộp lớn 1p.00 của Lê-huy-Phách là một thứ thuốc chữa các bệnh ở phổi mau khỏi lắm !

Ai có bệnh ở phổi dùng thuốc này khỏi ngay. Thuốc này chuyên mòn bồ phổi, chữa các bệnh ở phổi mau khỏi lắm !

Khỏi bệnh khái huyết, khạc huyết (khác nhô ra máu) — Khỏi bệnh Xuyên. Súc (khô thở, tắc hơi) — khỏi bệnh ho khan — khỏi bệnh ho đờm

Thuốc này hiệu nghiệm lắm ! Bất cứ già, trẻ, có các bệnh ở phổi dùng thuốc Bồ-Phê trừ lao này nhất định các bệnh khỏi hết !

Lậu, giang mai

Thuốc năm 1935 số 70 giá 0\$60 (thuốc Lậu) khỏi rất mau các bệnh lậu mồi mắc : tè, buốt, dài rát, nóng bàng quang, ra mủ, nhiều, ít, vàng, xanh. Lậu chuyên trị mủ số 10 giá 0\$50 : Bệnh Lậu kinh niên, thường hàng ngày vẫn ra mủ. Hoặc bệnh phải đi, phải lại 2, 3 lần.. đã chữa chạy đủ các thứ thuốc, tiêm đủ các thứ thuốc, mà mủ vẫn còn, dù nhiều dù ít, uống « Lậu mủ » số 10 của Lê-huy-Phách nhất định hết mủ... Thuốc này hay lắm ! Giang-mai số 18 giá 1\$00 : Lở loét qui đầu, mọc mào gà, hoa khé, phá lở khắp người, lèn hạch, lèn soái, đau xương, đau tủy, mồi mắc hay đà lùa, nặng hay nhẹ.. uống Giang-Mai số 18 của Lê-huy-Phách khỏi hẳn.

Tuyệt-trùng số 12 giá 0\$60 : Lậu, giang mai chữa tuyệt nọc : tiêu tiện

trong, đục bất thường, có giây có cắn, có vẩn, nhói nhói ở đường tiêu tiện. Ăn độc, uống rượu, thức khuya, làm việc nhọc mệt hình như bệnh phục phát. Qui đầu ướt, đỏ ; bắp thịt rát, ngoài da thường mọc những mụn nhọt sắc đỏ mà ngứa. Ăn ngủ không đều hòa, thận thè đau mỏi, rung tóc, mờ mắt, ủ tai, đau lưng hoặc di-tinh, mộng tinh..

Uống Tuyệt-Trùng số 12 này lão với Bồ ngũ tạng số 22 giá 1\$00, các bệnh khỏi hết, bồi bồ thêm sức khỏe.

Hai thứ thuốc này ai dùng qua đều khen ngợi. Cả đến người Tây, người Tàu đều có thứ cảm ơn, và công nhận là một thuốc hay nhất, không có thứ thuốc nào bằng !

Bảo vệ gia đình

Một bộ sách soạn rất công phu, gồm có 6 quyển : 1- Bệnh Nguyên — 2. Hal bộ máy sinh dục — 3. Tiểu nhí kinh giản — 4. Phong tinh căn bệnh — 5. Ngũ lao căn bệnh — 6. Bài trừ mục thống. Giải thích rõ ràng từng bệnh một, dạy cách phòng bệnh, chữa bệnh, xem rất có ích. Hồi xin lại nhà thuốc LÊ-HUY-PHÁCH hoặc các đại lý. Ông xa gửi 0p.05 ngoại quốc 0p.10.

Lê Huay Phach

N° 149 – Rue du Coton – Hanoi – Tonkin

(Đến 1er Janvier 1938, nhà thuốc LÊ HUY PHÁCH sẽ dọn lên : 19 Boulevard Gia-Long)

Đại-lý các nơi : Hải-phong : Nam-lân 100 Bonnal. Nam-dịnh : 28 Champeaux. Thái-bình : Minh-đức 97 Jules Piquet. Hải-duong : Phú-văn 3 phố Kho Bạc. Bắc-ninh : Vịnh-sinh 16a phố Tiền-an. Hòn-gay : Hoàn-dao-Qúy 5 Théatre. Yên-báy : Thiên-sinh-đường 11 Av. de la Gare. Sơn-tây : Phú-lương 8 Amiral Courbet. Ninh-bình : Ich-tri 41 rue du Marché, Lạng-sơn : Lý-xuân-Qúy 10 bis rue du Sel. Cao-bằng : Bố-thủy 24 rue Galliéni. Phú-lý : Việt-dân rue Principale. Thành-hóa : Thái-lai 6 Grand^e rue et 72 route Sển thủy. Vinh : Sinh huy được điểm 59 phố Ga. Huế : Văn-hòe 29 Paul Bert. Qui-nhơn : Trần-văn Thành av. Khải-định. Nha-trang : Nguyễn-dinh Tuyên tailleur tonkinois. Tuy-hòa : Librairie Thành-tâm. Phan-rang : Bazar Tứ-sơn. Phan-ri : Ich công thương cuộc, Dalat : Nam nam được phòng. Quang-ngãi : Lý-burg route coloniale. Falfo : Chùa-liên 228 Pont Japonais. Pleiku : Thái quang Khanh. Saigon : Đường thị Khuê 109 rue d'Espagne et Nhơn-hoàng, 15 Amiral Courbet. Dakao : Đức-thắng 148 Albert 1er. Cholon : Bạch-loan 300 rue des Marins. Bentre : Maison Tân thành. Tra-vinh : Liên-hiệp rue Texier. Phong-thanh : Maison Thành-nghĩa. Long-xuyên Trần-văn-Kết, 142 rue de Commerce. Phuadumot : Phuc hưng thái. Vĩnh-long : Long-hồ 93 Bd Gia-long. Cantho : Photo Hà-dông 16 rue Delanoue. Camau : Nguyễn-dạo Đức Commercant. Thakhet : Messon Chung-ký. Vientiane : Phan thị Lộc. Phnompenh : Huynh-trí 15 rue Onier. Kampot : Sông-dông 30 rue Pavie.



VĂN ĐỀ THUỘC ĐỊA

1. - THUỘC - ĐỊA KÝ - UỐC

NGÀY nay nói đến thuộc địa, người ta thường phô-trương ra những mục đích cao-thượng, không vần một chút tu lợi nào, để biện hộ, để tán dương công cuộc khai thác của Mẫu-quốc.

Nhưng ngày xưa, người ta không nghĩ thế. Không biết vì độ ấy những dân-tộc đi khai thác thuộc-địa hẵn còn thật thà quá hay là vì họ chưa có lòng nhân đạo như bây giờ, mà họ tuyên bố một cách minh-bạch rằng đi lấy thuộc địa, họ chỉ có một mục đích: làm lợi cho họ. Họ tuyên bố như vậy, là vì họ nghĩ như vậy. Họ nghĩ rằng mất công đi chiếm lĩnh-thổ của kẻ khác, không phải là vì có lòng tốt tự nhiên muôn diu dắt một dân-tộc thấp hèn lên một trình độ cao hơn, nhưng chỉ là vì lĩnh-thổ ấy, chính là nơi họ sẽ đến lấy những vật liệu cần dùng cho họ một cách rất rẽ tiến, và cũng là nơi họ sẽ có độc quyền bán những hóa vật của họ theo một giá rất đắt. Ông Montesquieu, một nhà tư-tưởng Pháp về thế kỷ thứ XVIII cũng đã công nhận rằng «lập ra thuộc địa, cốt là để có nơi buôn bán có lợi hơn là buôn bán với những nước láng giềng».

Những ý tưởng ấy đã đào tạo nên một nền chính sách riêng về thuộc-địa, người ta gọi là Thuộc-địa ký ước (Pacte Coloniale).

Ký ước ấy, lẽ tất nhiên, chỉ trông thấy có lợi quyền của mẫu quốc, và lợi quyền ấy, sẽ đặt lên trên hết cả mọi điều, trên cả chữ nhân-dạo nữa.

Ánh hưởng của ký ước đó rất sâu-xa... Về mặt kinh-tế, thuộc-

địa trở nên thành một thị-trường dành riêng cho mẫu-quốc. Thuộc-địa có hai nghĩa-vụ cần-thiết, là chỉ có thể bán các vật liệu của mình cho mẫu-quốc, và chỉ có thể mua những hóa-vật của mẫu-quốc tài sang. Hơn nữa, thuộc-địa lại không có thể lập xưởng công nghệ, vì mẫu-quốc sợ rằng họ lại tụ tập lấy hóa vật của họ, làm thiệt cho việc bán của mẫu-quốc. Ngoài ra, thuộc-địa chỉ có thể thâu nhặt hay vận tải hàng hóa trên những tàu buôn của mẫu-quốc mà thôi. Với những nghĩa vụ nặng nề như vậy, những điều lệ quá khắt khe của ký ước là lùng kia, thuộc-địa có những quyền lợi gì? Chỉ có một quyền lợi, là mẫu-quốc sẵn lòng hoặc giảm, hoặc miễn hẳn thuế doan cho những vật liệu của thuộc-địa đem bán ở mẫu-quốc. Nhưng đó là riêng về phương diện thuyết lý. Bởi vì, nếu những vật liệu đem bán ấy có thể cạnh tranh với những vật liệu cùng hạng của mẫu-quốc, mẫu-quốc sẽ không ngần ngại gì mà không hạn chế số hàng của thuộc-địa nhập cảng.

Ở dưới một cái chính-sách kinh-tế áp chế như vậy, các thuộc-địa dần dà bị sô đây vào sự nghèo khổn cùng cực. Một vài thuộc-địa không đến nỗi chịu cái

loạn dời cư-trị: tôi muốn nói đến các cường quốc châu Mỹ hiện thời, nghĩa là những thuộc-địa của Anh, của Tây-ban-nha ngày xưa.

Chính sách áp chế ấy, dần dà khai thuộc-địa lại đem áp dụng về mặt chính-trị nữa.

Những dân bản xứ, vì khác loài khác giống, da đỏ, da đen, mũi tết, môi dày, đều bị coi là một hạng nửa người nửa thú, không đáng đứng ngang hàng phương diện. Hoặc vì họ yếu thế, hoặc vì họ hiền lành quá, nên đất nước thì bị chiếm, mà nhân dân thì bị bắt làm nô lệ, làm tôi nô-tuân là không bao giờ dột nhiên, vì cảm-kích lòng bạo hiếp nhân-dạo hay khâm phục tài tri của dân mẫu-quốc, mà dân bản xứ thân đến xin làm thuộc-địa. Họ chịu làm thuộc-địa chỉ là một sự bắt đắc dĩ, sau một cuộc tàn sát khốc hại. Họ phải lùi, bỏ tay hàng trước sức mạnh. Địch quân, thắng thế, bèn đem họ làm nô lệ cho mình, hoặc đem bán cho người khác làm nô lệ. Dân thuộc-địa, khi ấy, chỉ được coi như một con vật, khoẻ mạnh làm lụng được thì sống, đê làm lợi cho chủ. Những dân-tộc Phi-châu phần đông đều bị đê bẹp dưới cái chế độ vô-nhân-dạo ấy.

Trong tháng Septembre sắp tới, sẽ có một cuộc đấu quyền Anh (boxe anglaise) và một cuộc đá bóng kịch liệt do ban trị sự tạm thời ANH SÁNG tổ chức để lấy tiền dựng thôn ANH SÁNG đầu tiên.

Thậm chí, việc buôn người trở nên một việc thương-mại rất phát đạt. Mãi đến thế-kỷ trước, người ta mới rõ tính cách dã-man của cái chế-dộ ấy và bấy-cảm hẳn di.

Đó là số phận đáng thương của những dân-tộc hiền lành ngu-dộn như dân-tộc mọi ден ở châu Phi, hoặc bị đem di sang Mỹ để làm tôi-mọi cho người da trắng ở bên ấy. Dân đen, hiện có ở Mỹ-châu, đều là con cháu của những người tôi-mọi ấy. Trái lại, nếu dân bản xứ là một dân-tộc biết trọng sự độc-lập, thì dân-tộc ấy dần dà sẽ bị tiêu diệt. Số phận đáng ngán ấy là số phận những dân da đỏ ở Mỹ-châu. Họ bị diệt dần, còn một ít thì lui về ở những chốn rừng sâu hoang đìa, để đất nước lại cho những dân-tộc tự cho là văn minh hơn vì hùng cường hơn.

Những cảnh-huống buồn nản vừa kể đủ tỏ cho ta biết một cách rõ ràng chân-tướng của công cuộc khai thuộc-địa buổi ban sơ. Chân-tướng ấy không có gì là rõ ràng và vang cả.

Dần dần, những ý tưởng nhân-dạo, công-lý đem nhân-loại đến một con đường đẹp đẽ hơn, nếu không hoàn toàn đẹp đẽ, thì cũng đẽ ngoài bẽ mặt. Cái thuyết coi thuộc-địa là nơi làm lợi, chỉ làm lợi cho mẫu-quốc, vì thế không còn ai dám công-nhiên bênh vực nữa.

Nhưng không phải là cái thuyết ấy đã bị gác bỏ hẳn. Nó vẫn còn di lại ở trong chân-sách khai thuộc-địa mới, không ít thì nhiều. Điều ta nên mong hơn hết, là nó sẽ tiêu-diệt hẳn.

Hoàng-Đạo

TÙNG TUẦN LỄ MỘT

BAN TRỊ SỰ TẠM THỜI ÁNH SÁNG THÀNH LẬP

MUỐN công việc Ánh Sáng chống tiền hành, về mọi phương diện, ủy ban tạm thời đã họp tại tòa báo Ngã Nay số 80 đường Quan Thánh tối hôm 22 Aout 1937 hồi 8 giờ để bầu một ban trị sự tạm thời.

Những bạn sau đây được đại đa số ủy ban tạm thời Ánh Sáng cử vào ban trị sự :

Ba hội trưởng :

Nguyễn Tường Tam, giáo sư

Nguyễn Thiều, kỹ sư

Nguyễn duy Thanh, kỹ sư

Thư ký : Phạm văn Bình, làm báo

Phó thư ký : Trần văn Thiết, kỹ sư
Nguyễn văn Đào, đoàn trưởng đoàn Hùng vương

Thủ quỹ : Nguyễn Tường Long, tham tá lục sự

Phó thủ quỹ : Trần khánh Giur, làm báo
Nguyễn văn Xuân, tham tá tòa án.

Cố vấn : cố Thanh Tú, làm báo,
cố Thanh Quý, làm ảnh

Ngô thế Tân, ủy viên Hướng-dao

Nguyễn cát Tường, họa sĩ

Nguyễn văn Khái, thương mại

Phạm Tá, nghị viên

Trần phúc Chuyên, đoàn trưởng đoàn Lê Lợi.

Tôn thất Bình, làm báo

Hoàng như Tiếp, kiến trúc sư

Phạm lê Bồng, kỹ nghệ

Nguyễn văn Nhân, đoàn trưởng đoàn Hồng đức

Nguyễn văn Vinh, làm ảnh.

Ủy ban tạm thời hội Ánh Sáng

Kết quả buổi ca vũ
do đoàn May Blossom
diễn giúp ÁNH SÁNG
tại nhà Hát Lớn
tối 23 Aout

CÁC KHOẢN THU

Tiền bán vé 736\$74
Tiền khán giả biểu trong khi
diễn 52\$05

788\$79

CÁC KHOẢN CHI

Tặng đoàn ca vũ May
Blossom 120\$00
Đảng quảng cáo trên báo

Bồng Pháp 15,00
Mua 800 quat để tặng khán
giả 7,00

Một lọ mực đóng dầu 0,30

Khắc bia con dấu 0,50

In vé hát 4,00

Essence d'Nam-dinh dòn
doan May Blossom 5,75

Tiền « droit d'auteur » các
bản dan 11,00

Thué một cái đàn piano 10,00
Vải và công kẽ chử 5 cái ban-
derolles, pancartes, affiches 43,93

Thưởng phu bài trí nhà hát	4,00
Nước giải khát	4,65
Mua hoa tặng đoàn May Blossom	10,00
In giấy quảng cáo và chương trình	21,30
Chi tiêu lặt vặt	12,71

Công	270,14
Còn lại	518,65

Nếu thành phố không lấy khoản
tiền cho kẻ nghèo là 30p.64 thì số
tiền lời 518p.65 kẽ cũng đã là một
cái kết quả tốt đẹp.

Trong có ba hôm chúng tôi bán
được 736p.74 vé, thực đã nhờ ở tấm
cảm tình sôt sắng của các bạn. Chúng
tôi xin có lời trân trọng, thành thực
cảm tạ hết thảy các bạn đã đến
chứng kiến buổi ca vũ.

Ánh Sáng cảm ơn

Ông Đốc lý Hà-nội cho mượn nhà
Hát Lớn không lấy tiền.

Nhà Máy Điện cho không điện
mặc giúp đèn và quạt.

Hai tờ báo hàng ngày Việt Báo và
Trung Bắc đăng quảng cáo không
lấy tiền cho buổi ca vũ.

Ông Parmentier và phuơng nhạc
của ông đã đến giúp không lấy tiền.

Đoàn ca vũ May Blossom đã trả
hết tài để được vừa lòng khán giả.
Các nữ hội viên hội Ánh Sáng đã đến
rất đông để giúp việc.

Anh em Hướng đạo đã tận tâm
giúp việc và giữ gìn trật tự trong
nhà hát.

Thay mặt ban trị sự tạm thời
Phạm-vân-Bính

○

SỒ VÀNG

Bà Lê-chung-Ngọc, sau khi nhận
được thiếp mời, đã gửi đến 10p. để
giúp quỹ tổ chức buổi ca vũ ở nhà
Hát Lớn và một nghìn cuốn Nữ-lưu
phản sự để biểu không những người
đến xem.

Bà Vũ-hay-Quang tuy đã nhận được
thiếp mời mà vẫn mua vé và đã hứa
sẽ hết sức giúp Ánh Sáng về công
cuộc lô chúc sau này.

Ông Nguyễn-vân-Ngọc, đốc học Hà
đóng, tuy bận về việc dồn các trẻ em
đi nghỉ mát không đến được, nhưng
cũng gửi biểu ban lô chúc 5p.

Ông Cự Chang đã giới thiệu nhiều
người láy vé để xem và biểu Anh
Sáng nhiều quạt để tăng khán giả
cùng với quạt của Ánh Sáng trong
cô in dấu hiệu Ánh Sáng.

Ông nghị Hanel với
chính phủ miền Trung

ÔNG HANEL, nghị viên Cộng-sản
ở Pháp đáp xe lửa ở Saigon ra
Bắc. Nhưng chính phủ miền Trung
không cho ông đi qua địa phận
miền Trung, ông đành phải quay lại.

Nếu ông biết phép độn thô, hay
đẳng ván thi ván để này sẽ giải
quyet được rất nhanh chóng. Nhưng
phiên nhất là ông không biết những
phép hagèle điều ấy.

Nhưng ông sẽ có thể đáp máy bay
ra Bắc, nếu ông nhất định muốn ra,
và nếu ngoài Bắc không có nghị
định cấm ông « ha thô ».

Bách-Linh

NGÀY RĂM THÁNG

BẨY NĂM NAY

HÀNG NĂM, cứ đến rằm tháng
bảy, theo tục lệ, voi, ngựa,
nhà cửa, cả người và tiền nưa đều
bị đốt ra tro, để gửi xuống âm phủ
cho người chết.

Cũng may mà những thử đem ra
đốt ấy không phải là voi thật, ngựa
thật, nhà cửa thật, người thật và
tiền thật. Nếu không, mỗi năm đã
xảy ra bao nhiêu là án mạng, bao
nhieu là vụ phá hủy mà phả luật
phải can thiệp đến.

Năm nay, ngày rằm tháng bảy, tức
là ngày xá tội vong nhân đã biến
thành ngày cầu với sinh linh.

Người ta không đốt mả, làm chay
nữa. Người ta đã nghĩ đến kẻ khổ
và đem tiền mua mả cúng vào ban
Tết thiện để đem phân phát cho người
 nghè.

Một ý kiến mới ! Một cử chỉ mới !

Ý kiến và cử chỉ xiêng hợp với cái
quản niêm mới của cuộc đời chúng
ta.

Chúng tôi vui lòng tỏ lời khen
ngợi các bà, các ông đã tận tâm
trong mấy ngày vừa qua để đem đến
cho dân nghèo thành phố Hà-nội đôi
phần áy lực trong con cơ cực.

Ván-Binh

TÙ CHÍNH TRỊ

HAY BUÔN

THUỐC PHIỆN LẬU

BRAN BẢO nhân được của ông Vũ-
đinh-Dì nhờ đăng bài sau này :
Vì tình đồng nghiệp và muốn láy
sáng lò rõ nguyên ủy, chúng tôi đăng
ngay.

Cứ theo ý chúng tôi một người làm
báo đã nói những điều quan trọng
lát hán có đủ tài liệu xác đáng để
chứng thực. Vậy ông Clémenti nên
đem những bằng cớ của ông ra trước
để luận nếu những bằng cớ ấy có
thực.

N.N.

Ông chủ nhiệm

Hà-thanh Thời-báo

Quí báo ra ngày 30 juillet vừa rồi có
đang bài : « Việt-Nam Quốc-dân đảng
là đảng buôn thuốc phiện lậu », buộc cho
tôi cải lỗi đã mạt sát Việt-Nam Quốc-
dân đảng.

Ông hiểu lầm mục đích tôi trong lúc
đang bức thư ngỏ của ông Clémenti
gởi cho ông Tổng-trưởng Marius Moutet,
nên mới đăng bài ấy.

Dù sao, đọc giài « Hà-thanh Thời-
báo » cũng có thể tưởng rằng tôi đã



Nguồn

Lần sau mà còn nghịch lợ muỗi
nữa thì tao dỗ hết vào mõm mà
đẩy.

— Thế đê con di nghịch lợ kẹo
vậy !!

mặt sát Việt-nam Quốc-dân đảng và là
thủ-dịch của đảng ấy.

Tôi không cần phải nói : trưởng thê là
lâm. Tôi chỉ định theo đây để ông xem
một bản sao bức thư tôi vừa nhận được
của bạn tôi là ông Nguyễn-thế-Nghiệp,
một đảng viên cao cấp của Việt-nam
Quốc-dân đảng. Nhờ ông, vì yêu sự thực
đang cãi lèn quý báo để cống cháng khỏi
hiểu lầm, tôi rất cảm ơn.

Vũ-dinh-Dì
2 Aout 1937

Anh Vũ-dinh-Dì,

Chắc anh đã tiếp được « Hà-thanh
Thời-báo » rìa ngày 30 Juillet vừa rồi
và đã đọc bài : « Việt-Nam Quốc-dân
đảng là đảng buôn thuốc phiện lậu ».

Ông Clémenti lâm : luận điều bài kia
cũng như bài của tôi gửi đăng trong
báo l'Effort để cải chính chỗ sai lạc
trong bức thư ngỏ gửi cho ông Tổng-
trưởng bộ thuộc địa.

Có một điều anh không khỏi quan
tâm, là Hà-thanh Thời-báo hình như
buộc cho anh cái lỗi mạt sát Việt-Nam
Quốc-dân đảng và những « phản tử
cộng sản » ở xứ này.

Đối với tôi, tôi hiểu rõ ràng anh
cũng thừa biết chỗ sai lầm của ông
Clémenti và anh đăng bức thư ngỏ của
ông ta, mục đích anh là để trưng cầu
những tài liệu trong việc nghiên cứu
một thiên lịch sử có ý vị, nhưng không
hiểu cho bà con ngoài cuộc.

Việc ngộ nhận của người ta đối với
anh, anh chỉ nên coi như một sức kích
thích không có hại gì đến tình thần
phản đối. Anh cứ phán đầu cho cái công
trình tốt đẹp mà tôi và các bạn tôi nhận
là vẫn đúng với tên chí bảo l'Effort :
xây dựng một xã hội công đạo và bác ái
trong phạm vi dân tộc Việt-Nam —
Anh cứ tận tụy với sự nghiệp đó, đừng
ngại không có người hiểu anh và hợp
tác với anh.

Kính thư
Nguyễn-thế-Nghiệp

NGƯỜI VÀ VIỆC

« DÔNG PHÁP » VÀ ÁNH SÁNG

Nếu sau này hội ÁNH SÁNG được nhiều người biết đến và dân nghèo có nhà Ánh Sáng ở cho sung sướng, một phần lớn là nhờ ở sự giúp sức của báo ĐÔNG PHÁP đã cõi động echo Ánh Sáng bằng cách : chỉ đăng quảng cáo Ánh Sáng khi nào Ánh Sáng trả tiền hậu hĩnh.

T RONG một phiên họp của ủy ban tạm thời hội Ánh-Sáng, một hội viên đứng lên trình bày về thái độ báo Đông Pháp đối với Ánh-Sáng.

Tuy có một phóng viên ở trong ban cõi động Ánh-Sáng, báo ấy vẫn nhất định không cõi động gì tới việc Ánh-Sáng, và hơn nữa nhất định không đăng những bài của ban cõi động Ánh-Sáng gửi đến, dù dài dù ngắn mặc lòng. Ban cõi động phải nghĩ đến cách đăng quảng cáo trả tiền, thì quả nhiên báo ấy đã đăng. Người đi điều đình đăng quảng cáo có khẩn khoản nài bót ít nhiều vì cho đó là một việc nghĩa, lưỡng thế nào báo Đông Pháp chẳng động lòng thương đến dân nghèo mà bớt cho. Nhưng Đông Pháp quả quyết không động lòng và nhất định đòi một giá rất cao: 10\$00 một cái quảng cáo hai cột cho cuộc diễn thuyết cõi động và 10\$00 một cái quảng cáo cho buổi diễn ca vũ. Một lần nữa vì chỉ trả 5\$00 nên cái quảng cáo của Ánh-Sáng bị đăng xuống dưới cuối trang, lấn

lát ở một xó.

Hội viên kia lai hỏi hội đồng sẽ đối phó với Đông Pháp ra làm sao?

Ai nấy đều lẩy làm ngạc nhiên một cách đau đớn, nhưng vì sự thè bắt buộc phải bàn đánh ghen lảng chở khi nào hội thành lập sẽ đem việc ấy ra trình Đại hội đồng để toàn bộ nghị xử.

Ủy ban lại yêu cầu các đại diện nhà báo có mặt đừng đả động gì tới việc Đông Pháp với.

Nhưng trước một việc như thế, báo Ngày Nay không thể yên lặng như Ủy ban được. Đứng đia vì lâm báo, chúng tôi phải lên tiếng để trình bày với độc giả những cùi chỉ kia: một là chúng tôi phải làm tròn phận sự nhà nghề, hai là chúng tôi mong rằng chúng tôi làm như vậy, Ủy ban sẽ được dễ dàng tiến hành công việc cho Ánh Sáng. Việc của Ủy ban chưa thể làm được, chúng tôi vì việc hội bắt buộc phải làm, tuy chúng tôi lấy thế làm phiền lồng lảm.

Ngày Nay

ÁNH SÁNG LÀM SỐNG ĐÔNG PHÁP

« Đông Pháp » đây không phải là dân Đông Pháp sắp sửa được ánh sáng chiếu rọi.

Đông Pháp đây chỉ là báo Đông Pháp.

Từ ngày Ánh Sáng bắt đầu công việc cõi động, báo Đông Pháp đã được lợi thêm vài ba chục bạc tiền đăng quảng cáo cõi động cho Ánh Sáng rồi.

Tiền ấy là tiền để giúp dân nghèo : nhưng biết đâu Đông Pháp lại không phải là dân nghèo !

Ma lanh ma bùn!

Cái ông chủ bút ma lanh ấy chưa chắc đã ma lanh thực như lời Tú Mỡ khen. Còn cái ông rắng cãi mả kia mà Tú Mỡ tặng cho huy hiệu Ma bùn thì không đúng một tí nào.

Ma bùn ăn người !

Gửi bài quảng cáo Ánh Sáng, Ma bùn nhất định không đăng.



T SIMH

LÝ TOÉT — Bác có biết thế nào là ăn hối lộ không ?

XÃ XỊT — Không.

LÝ TOÉT — Bác dốt quá ! ăn hối lộ nghĩa là ăn xong rồi bị lộ ra thời không hối lùi được nữa.

Ánh Sáng hội họp diễn thuyết, Ma bùn cầm phóng viên đã động tới, tuy Đông Pháp có một phóng viên trong ban cõi động Ánh Sáng.

Đó là cách làm tiền rất thăn hiếu của họ: hôm sau thế nào Ánh Sáng chẳng phải mang tiền đến đăng bài cõi động, vì họ biết rằng báo họ là một tờ báo hằng ngày, Ánh Sáng tất phải cần đến.

Tiền, tiền, chỉ tiền

Trả mười đồng một lần thì cái quảng cáo Ánh Sáng được Đông Pháp trọng vọng và đăng lên một chỗ rõ ràng. Vẫn biết trọng vọng đây là trọng vọng tiền, nhưng cũng là trọng vọng.

Nếu chỉ trả có năm đồng thôi, thì cái quảng cáo ấy sẽ bị vứt lăn vào giữa đám quảng cáo thuốc lâu ngay.

Cũng đáng kiếp cho Ánh-Sáng, ai bảo tiếc tiền của dân nghèo đến nỗi bị khinh nhòn.

Phóng...

Có người bảo không phải báo Đông Pháp lãnh đạm với Ánh Sáng, vì ai lại lãnh đạm với một công cuộc xã hội nhân đạo to tát như thế bao giờ !

Báo Đông Pháp chưa có thi giờ nogó tới Ánh Sáng đó mà thôi, vì hiện nay báo ấy đương mắc bận túi tít về một công cuộc vĩ đại gấp trăm gấp nghìn việc lo dựng nhà và săn sóc đến dân thơ, dân quê. Công cuộc ấy là trận Nhật-Hoa. Bao nhiêu phóng viên đại tài,

báo ấy đã cho sang Tàu lấy tin tức cũ rồi, ở nhà chỉ còn trợ cõi hai ngài Ma lanh, Ma bùn, mà khôn thay hai ngài ấy lại không quen với việc viết lách, dù chỉ viết bài tường thuật buổi hội họp của Ánh Sáng.

Và số báo Đông Pháp nào cũng bị tin Nhật-Hoa chiến tranh của bọn phóng viên ở bên Tàu gửi về chiếm mất đến bốn trang rồi. Còn thừa bốn trang thì « hai ngài » đăng quảng cáo lấy tiền tiêu. Vậy già có ai — không phải phóng viên của hai ngài — viết giúp một bài tường thuật buổi hội họp của Ánh Sáng, hai ngài cũng khó tìm được chỗ nào mà đăng.

Chúng ta cũng nên thề tắt cho « hai ngài » ấy, nhất là nên rủ lòng thương hai ngài đã khổ nhọc, khổ khò, về việc nước... Tàu và nước Nhật.

Hết chó chết !

Nghe đâu Ma bùn có bảo với bọn phóng viên mạo hiểm kia :

— Họ cứ bảo mình đăng toàn tin chó chết. Nay minh đăng thực nhiều tin người chết cho họ biết tay.

Vì thế mà Đông Pháp đăng hàng nghìn hàng vạn lính Tàu lính Nhật chết trận đến nỗi hết cả chỗ đăng bài cõi động cho Ánh Sáng, chỉ trừ khi nào trả tiền thì không kể.

Nhị-Linh

Chiếm Trái Tim Người Yêu

Nếu các bạn muốn kết duyên cùng người mà mình đã đề làm yêu quý từ lâu, nhưng vì hoàn cảnh, hay vì một lẽ gì chắc chắn, mà các bạn vẫn chưa đạt được ý muốn, thì các bạn nên viết thư ngay cho giáo-sư LỘC. Giáo-sư LỘC sẽ hiến các bạn một phương pháp để chiếm trái tim của người yêu.

Muốn được Người Trên Yêu Quý

Người ta không gì sung sướng bằng, ở nhà được cha mẹ yêu thương, ra ngoài được bè bạn vì nể và tránh được kẻ thù, người ghét, đi làm được người trên yêu quý và cất nhắc cho được địa vị hơn người. Vậy các bạn muốn các điều kiện kẽ trên, xin liên thư cho giáo-sư LỘC.



Nhất-Linh đang nói

Kinh trình các ông, các bà, các anh em, chị em... các bạn,

TÔI xin thay mặt Ủy ban tạm thời hội Ánh Sáng tỏ lời trân trọng cảm tạ ông Thống Sứ Yves Châtel là người đã hứa nhận đỡ đầu cho hội, và cảm ơn hết thảy các bạn hữu đã đến để tỏ lòng hăng hái với một công cuộc có tính cách xã hội, nhân đạo, một công cuộc gây dựng đầu tiên của người An-nam.

Cũng như hết thảy các bạn đến đây, tôi cảm động vì thấy một điều hằng tha thiết bấy lâu sắp đến ngày thực hiện, và khi anh em cử tôi ra để bầy tỏ cái ý kiến của hội Ánh Sáng, tôi rất lấy làm bối rối vì cái ý nghĩa của hội ta rộng rãi quá, không biết nói sao cho đầy đủ được.

Đã từ lâu, những người nhiễm học mới, nhiều lần được thấy, khi đọc sách, đọc báo, xem tranh ảnh hoặc trong các rạp chiếu bóng hay trong khi du lịch nước ngoài, những cảnh đời khác hẳn cái cảnh đời ảm đạm, buồn nản của dân quê trong những túp nhà hang tối — chung quanh mìn — những người đó chắc đã nhiều lần dậy ra trong trí câu hỏi đau đớn này :

— Liệu có thể đổi khác được không?

Nhưng ai nấy cũng chỉ chưa chát nhận ra rằng việc ấy khó khăn quá, gần như không thể được.

Câu hỏi trên kia này ra trong óc các bạn chỉ như một tia sáng yếu ớt lóe ra trong đêm tối dày đặc, chỉ như một giây phút hy vọng biến ngay thành một nỗi thất vọng dài và chua sót.

Nhưng bao giờ cũng vậy: dã nghĩ đến thay đổi thì rồi sẽ có sự thay đổi.

Nỗi thất vọng riêng từng người nay đã sấp biến thành một mối hy vọng chung, mỗi hy vọng chung ấy tức là hội Ánh Sáng.

Ý NGHĨA XÃ HỘI CỦA « ÁNH SÁNG »

diễn văn đọc tại nhà Hát Lớn hôm 16 Aout, buổi họp đầu tiên của hội Ánh Sáng

Nhiều tia yếu ớt hợp lại sẽ thành một luồng ánh sáng lớn. Dấu ánh sáng mà các bạn gài trên ngực như một cái vinh dự, vè ba tia sáng xuyên qua một vòng tròn tối đen, tức là diễn cái ý nghĩa đó một cách giản dị và mạnh mẽ. Một người không làm nòi, thi nhiều người sẽ làm nòi — Sức mạnh của hội ta là ở sự đồng người và cũng vì thế cái tính cách hội ta có phần khác với các hội hiện có.

Không phải đồng người là được nhiều tiền — Tiền là cần, nhưng tiền thôi — không đủ. Ta có thể trổng-tượng một nhà giàu có hào tâm bỗn ra một lúc mấy triệu bạc, dựng lên rất nhiều nhà mới cho dân nghèo ở. Những việc ấy cũng chỉ là một cái chớp nhoáng.

Nhà nát, tiền hết, cảnh hang tối lại hiện nguyên hình cảnh hang tối.

Cái gì bền chặt, còn mãi mãi, không phải là những căn nhà dựng lên, mà chính là cái ý muốn chung của chúng ta, của dân quê, cái ý muốn có sự thay đổi mãi mãi, cái lòng nhiệt thành với công việc ta làm, lúc nào ta cũng hết sức, chắc ở mình và chắc ở tương lai.

Hội đồng người, lại gồm toàn những người quả quyết phán dấu, cái sức mạnh ấy có thể thắng nỗi hết các sự khó khăn.

Song những sự khó khăn ấy, trước khi hô hào lập hội, anh em chúng tôi cũng đã từng cân nhắc. Câu hỏi thường luân quẩn trong trí chúng tôi là câu hỏi này :

— Làm nhà cho dân nghèo và thợ thuyền ở, nhưng rồi sau... sẽ ra sao? Chín phần mười nhà Annam ta là nhà hang tối. Làm thế nào cho đủ được?

Tôi cũng nhận rằng như vậy rất đúng. Vì thế mà hội ta không phải là một hội chỉ cốt lập ra để làm phúc. Đem một người yếu vi ở khô sở về săn sóc, chửa cháy cho khôi rồi lại thả người ta về chỗ ở khô sở, rồi người ta lại đau yếu như trước, tức là làm một việc từ thiện, chỉ biết làm một việc từ thiện thôi, không cần xét đến căn nguyên và trừ tiết cõi rẽ của những sự khổn khổ ở đời.

Việc làm phúc là một việc bay, nhưng ngoài cái ý nghĩa làm phúc ấy, hội ta còn gồm có một ý nghĩa khác, không phải tốt đẹp hơn nhưng cần có để cho xã

hội thay đổi và bởi cần có nên hội ta — như trên tôi đã nói — khác với các hội hiện có ở trong nước. Đó là cái ý nghĩa xã hội của hội Ánh Sáng.

Vì có cái ý nghĩa xã hội ay nên hội sẽ không làm những nhà gach đất tiền. Kề ra, bằng số tiền hội quyên được, hội Ánh Sáng có thể dựng lên rất nhiều nhà gach, cực kỳ sang trọng, mời một số ít dân quê và thợ thuyền đến ở. Nhưng thế đê làm gì? Vì không bao giờ, thật không bao giờ, hội lại có một số tiền lớn đê làm thế nào không còn người nghèo ở ngoài nữa, không còn người nghèo ở nhà hang tối, ngày ngày ra đứng trước những khu nhà gach sang trọng mà hội đã dựng lên đó, nhìn vào thèm thuồng cái cảnh may mắn của những người nghèo ở trong, này ra những ý tưởng so sánh bùi ngùi, mà không có cách gì cho đời sống riêng của mình khá hơn lên được. Nếu như vậy thi việc làm phúc cho một số ít ấy chỉ làm tủi lòng một số nhiều không được cùng hưởng.

Hội ta vì thế sẽ chỉ toàn dựng những nhà tranh, nhà gỗ là thứ nhà thông thường trong nước. Hai nhà kiến trúc sư, ông Nguyễn cao Luyện hiện nay sang Pháp vắng, và ông Hoàng như Tiếp trên ba năm nay đã từng cùng chúng tôi bàn bạc mãi về vấn đề nhà cửa Ánh Sáng.

Điều cần nhất, là làm thế nào tỏ ra rằng nếu ta chịu đê ý tim tôi, nếu ta có ý muốn ở một căn nhà ánh sáng thi cũng bằng ngàn ấy tiền, ta có thể có một căn nhà ánh sáng được.

Những khu nhà hội sẽ dựng lên khắp trong nước, ở gần các tỉnh, ở trong các làng, từ Nam ra Bắc, sẽ là những nhà mẫu biếu lộ sự tim tôi có khoa học của các kiến trúc sư có chí.

Đè một người nghèo vào ở ít lâu rất sung sướng trong một căn nhà gach sang trọng không có ích lợi gì về sau. Nhưng một người nghèo vào ở căn nhà tranh Ánh Sáng, lúc ra ngoài người đó không phải là người nghèo khi trước nữa. Họ nhận ra rằng ở trong một căn nhà rẻ tiền, họ cũng đã sống một cách dễ chịu, sống một cách văn minh. Họ không thèm quay về với những căn nhà

hang tối được nữa. Họ sẽ ngâm nghĩ :

— Không cứ gì sang trọng, nhiều tiền mới là sung sướng. Ta không cần giàu có, ta cũng có thể dựng lên một căn nhà sáng sủa, đẹp đẽ cho ta, cho vợ con ta như trong các trại Ánh Sáng, ta cũng ở dễ chịu như một nhà giàu có.

Họ biết rồi. Họ biết tức là họ có thể tự súc đưa mình ra khỏi nơi tối tăm.

Họ lại có thêm một sự cần mới, một quan niệm mới : họ tuy nghèo nhưng cũng có quyền và nhất là có cách sống một đời đáng sống.

Chính người đương đứng nói chuyện với các bạn đây, hai mươi năm về trước đã sống trong một túp nhà hang tối bên cạnh những túp nhà khổn khổ hơn ở một số chợ quê, và mới đây chưa đầy hai mươi hôm đã ăn mặc quần nau áo nau dề cố sống thử lại trong hơn một tuần lễ cái đời lam lũ cùng với những người lam lũ khác trong một căn nhà hang tối.

Cái nhà ầm thấp, hội hám mà tôi ở đó, tôi nhận ra rằng tôi có thể không cần phải tốn nhiều tiền đê thành một căn nhà sáng sủa, sạch sẽ, có cả vé mỹ-thuật nữa. Còn những người lam lũ cùng ở với tôi thi không có thể ngờ được như thế.

Nếu dân quê họ cũng biết như tôi, như các bạn đây, thi sự thay đổi của xã hội về mặt hình thức rất mau chóng, mà sự thay đổi phải có tính cách ấy mới lâu bền và sâu xa, không có vẻ phô trương như mấy căn nhà gach lộng lẫy dựng vào giữa đám... nhà, tranh ván lụp sụp như thường, như có ý khoe khoang mọi cách ngạo nghễ : Có sự thay đổi trông thấy.

Thật ra, như vậy, không có sự thay đổi gì cả.

Tôi mới nói đến nhà Ánh Sáng. Cách sống trong những gian nhà đó cũng phải là một cách sống xứng đáng với nhà, một cách sống sáng sủa như những căn nhà sáng sủa.

Bởi khác cái quan niệm về sự sống của họ đi cũng là một việc to tát và có lẽ khó khăn hơn việc đê khác nhà cửa của họ.

Vẫn biết cơm ăn, áo mặc, nhà ở, đồ dùng bao giờ cũng cần, nhưng họ vẫn cho là những cái cần phụ, chẳng qua phải ở thì ở, phải ăn thì ăn, cách sống thế nào xong thôi, không can hệ gì. Họ có những cái bồn phận mà họ cho là to tát hơn, quý trọng hơn những sự cần về vật chất. Họ quá đẽ lên cao những bồn phận mà dân các nước Âu-Mỹ không có, như bồn phận đối với quý thần, đối với làng xóm, đối với họ hàng.

Họ làm ăn vất vả có được dù đồng tiền ư?

Bảng lề đề tiền ấy sửa lại cái nhà cho sáng sủa đẹp đẽ, may quần áo mặc cho ấm, sắm đồ đạc dùng cho đẽ chịu, thi họ lại đem dùng mua một chức nghiệp, xá (đó là vì chuộng hư danh), làm cỗ bàn đẽ dăng cai (đó là vì ông thần hoàng) hay là làm cỗ giỗ, cỗ đám ma rất phí ph祎 (đó là vì họ hàng). Chứng ấy cái họ cho là bồn phận. Làm xong những bồn phận ấy thì họ vừa sat nghiệp.

Bây giờ làm thế nào cho họ có cái quan niệm vật chất về cuộc đời là tự khác những cái kia sẽ mất. Phải bỏ, phá bỏ cái đời mê muội, huyền bí của họ đi.

Họ chú trọng về tinh thần quá, (tinh thần đây không phải là tinh thần lợi cho sinh kế như tinh thần người các nước Âu-Mỹ) bây giờ phải làm thế nào cho họ chú trọng về vật chất (vật chất đây không có ý nghĩa giấu xa) phải cho họ biết rằng những cái về vật chất là những cái cần thứ nhất trong đời họ. Họ có biết thế thì bao nhiêu tâm lực của họ mới xoay về một chiều: là giúp họ có được những món cần ấy.

Nếu cứ ở thế nào cũng được, ngũ thể nào cũng được, sống thế nào xong thôi, thi không bao giờ có sự hơn lên được. Dẫu hội Ánh Sáng có dựng lên những nhà sáng sủa cho họ ở, những nhà gạch bê tông nứa, cũng chẳng bao lâu — tôi xin nhắc lại lần thứ hai — cảnh hang tối lại hiện nguyên hình cảnh hang tối.

Vậy hội ta còn một công việc nữa là khuyên dạy họ những cách ăn ở thế nào cho đáng là dân văn minh, và để đến cho họ những cái đẹp, cái vui của cách sống văn minh, những cái vui rẻ tiền, người nghèo cũng có thể hưởng được, nếu biết hưởng.

Cách ăn ở mới cũng nhu những điều phát minh mới về kiến trúc sẽ đem ghi vào sách gửi cho chi nhánh các nơi để thực hành và bảo ban họ. Thực hành và bảo ban cách nào là tùy ở các ủy ban của hội. Tôi chỉ xin nói ngay rằng hội ta sẽ đến với họ như một người bạn thân, lúc nào cũng dịu

dàng tìm cách thay đổi họ, không bao giờ tre bách cả.

Về việc này phải kiên tâm và nhất là bao nhiêu khổ nhọc mình phải chịu lấy. Tôi xin dẫn một thí dụ cẩn thận: nếu người ở rút nan phen để dùng vào việc riêng thì hội viên ủy ban trông nom sẽ xuống tận nơi yên lặng thay những nan phen khác vào, nếu có ai đẽ con minh làm bẩn lối đi chung thi tức khắc sai phu dọn sạch mà không được nói họ, mắng họ nữa lời. Làm như thế lầu lầu họ sẽ cảm động, hồi hận và bỏ dần cái tình cầu-thả, ích kỷ của họ đi.

Bao nhiêu tinh cách cần có đẽ trở nên một dân văn minh, mà người minh vẫn thiếu xưa nay, hội sẽ dần dần bảo ban họ.

Tất có người nói: dạy họ lau quét nhà cửa, xếp dọn đồ đạc, ăn ở ngăn nắp, xong những điều ấy có phải là những điều cần đầu.

Hội sẽ cho họ cái tính tốt ấy, làm cho họ thích và dạy cho họ biết cách. Cũng như ở bên các nước Thụy-điền, Na-Uy, họ đẽ ý đặc biệt đến cách sống của hạng bình-dân, hội cũng sẽ tìm tòi cho dân một nền mỹ-thuật bình dân, rẻ tiền nhưng vẫn là mỹ-thuật. Lại dạy cho họ hiểu biết mỹ-thuật. Họ có những thứ đẹp đẽ rẻ tiền nhưng cần nhất là họ phải đẽ được hưởng — vì họ cũng có quyền hưởng — cái vui thú sống một đời tuy nghèo nhưng vẫn đẹp đẽ, tươi sáng.

Cách ăn ở mới, nền mỹ-thuật bình dân mà từ trước đến giờ không ai đẽ ý tìm tòi cho dân nghèo phái là một hội như hội Ánh Sáng mới có thể đủ sức đem đến cho họ được.

Nói đến đây, tôi không sao không tự hỏi:

— Dân quê ăn chưa đủ, nghĩ làm gì đến cách ố?

vậy nhưng không thể cứ nêu lên một cái mục đích hay là dù cho bội sống một cách mạnh mẽ. Chính chúng ta mãi đã thấy biết bao nhiêu hội có mục đích ghê gớm mà về sau thành những hội mục nát cả. Muốn nâng cao trình độ của dân, muôn khai hóa họ mà không thấy khai hóa được tí nào.

Vậy sự cần nhất là cái ý muốn chung của chúng ta, coi công việc ta sắp làm đây — công việc thay đổi xã-hội — là một lý tưởng của đời ta, một lẽ đẽ ta thấy cái vui, cái phấn khởi sống ở đời.

Việc khó khăn, song những cái khó khăn ấy chính là đẽ thử sức phần đầu của bọn trẻ chúng ta. Ta đã nhất định bước đi, là đì không bao giờ nản lòng, tiến, tiến mãi đến một tương lai tốt đẹp hơn. Ta không bao giờ được mâu thuẫn, vì có không mâu thuẫn thì mới có sức mãi cho một ngày một hơn lên.

Có hai điều chúng ta nên tránh: một là đẽ lòng người lành, nè oái dǎn, hai là đẽ cho sai lạc cái ý nghĩa cần thiết của hội ta.

Tôi rất mong rằng làm một việc có tính cách mới, hội sẽ có những người có tri mới, dùng những phương pháp hành động mới. Chúng ta lại nên nhớ rằng cái sức mạnh của hội ta là ở số đông, dựa vào số đông ấy, hội Ánh Sáng sẽ có một nền tảng chắc chắn, không bao giờ được nghiêng dồ.

Xin các bạn nhiệt liệt cõi động cho hội Ánh Sáng đẽ hội có hàng nghìn, hàng vạn, hàng triệu người. Thêm một hội viên tức là thêm một tia sáng chiếu rọi vào nơi tối-tăm, thêm một ít vui cho cái đời buồn tẻ của dân nghèo, thêm một sự thay đổi cho cái xã hội rất chậm thay đổi của ta.

Các bạn sẽ thấy một cái mộng của đời mình biến thành sự thực, các bạn sẽ được cái vui thấy hội Ánh Sáng đem ánh sáng chiếu rọi vào tận các làng xá, xóm hẻm, và cái xã hội thảm đạm tối tăm của ta đây, nhờ đó, không bao lâu sẽ biến thành một xã hội đẹp đẽ, vui tươi, một xã hội ánh sáng.

Nguyễn Tường Tam

Cùng các độc giả Ngày Nay
và những nhà
đảng quảng cáo

Ông Nguyễn Văn Thủ, người thủ kho (Caissier Comptable) của báo Ngày Nay bỗng dưng bỏ việc mày hôm nay không đến tờ báo. Vậy chúng tôi không coi ông ấy là người làm công của chúng tôi nữa. Tiền nong, thư từ về việc quảng cáo, xin các bạn gửi cho ông TRẦN TIẾU.

80, Grand Bondhha, Hanoi.

Ngày Nay.



Diễn đàn

Tôi xin trả lời: Rất cần, vì đó là một thứ đẽ định cái mục sống cao thấp của một dân tộc. Người ta sống đẽ làm những cái ấy cũng như sống đẽ học cho trí thức mở mang. Dân nào luộm thuộm bần thiu về cách ăn ở là dân mọi rợ, dân văn minh bao giờ cũng ngăn nắp và sạch sẽ trong cách sống. Người Hòa-lan dí dầu là đem chổi quét, rẽ lau và nước rửa đến đáy. Họ có thì giờ đẽ trở nên một dân một nước văn minh mà vẫn có thì giờ đẽ lau mặt bàn bóng loáng như gương và sàn nhà bóng loáng như mặt bàn. Người Nhật-bản tuy bận bịu theo kịp dân các nước Âu-Mỹ mà vẫn có thì giờ tắm một ngày ba lần và sửa sang nhà cửa cho có vẻ mỹ-thuật. Dân minh không phải vì thiếu thì giờ mà chỉ vì lười hay nếu không lười thì không thích sự ngăn nắp, sạch sẽ, không biết cách trang hoàng nơi ăn chốn ở.

Nghĩ như vậy thì không bao giờ hết: việc ăn cũng như việc học là hai việc rất cần, nhưng hội ta lập ra không phải đẽ giải quyết hết các vấn đề khó khăn của xã hội. Công việc của hội ta chỉ là một công cuộc xã hội trong nhiều công cuộc xã hội khác — hiện chưa có nhưng ta sẽ làm dần.

Đó, các bạn coi, cái ý nghĩa của hội ta rộng rãi là như vậy.

Dựng nhà cho dân nghèo ở, và tìm tòi một lối kiến trúc mới có thể làm kiểu mẫu theo được — cần nhất là theo được — cho những dân nghèo khác.

Tìm tòi những cách ăn ở mới, một nền mỹ-thuật bình dân và bảo ban, khuyên dạy họ cho họ biết, họ hiểu, họ làm gương cho người khác đẽ nâng cao cái mục sống của dân lên ngang hàng với mục sống của dân các nước văn minh.

Ý nghĩa, mục đích hội là như

TỐI thứ hai 29. Bà là một ngày làm việc lại còn là một ngày cuối tháng một ngày không sẵn tiền của các nhân viên công sở và nhà buôn.

Ủy ban tạm thời hội Ánh Sáng đã chọn ngày ấy để nhờ đoàn May Blossom diễn một buổi ca vũ lấy tiền giúp hội?

Đó là một câu hỏi của nhiều người ở Hà-thành.

Thực ra, Ủy ban không có quyền chọn. Đoàn ca vũ May Blossom hứa diễn giúp Ánh Sáng vào tối hôm ấy. Ủy ban chỉ có quyền nhận hay không nhận.

Ủy ban đã nhận sau khi bàn bạc kỹ lưỡng, nhận đề thử sức làm việc của mình, và đề thử lòng tín nhiệm của người mình: «Vếu anh em chỉ em yêu mực đích và tôn chỉ của Ánh Sáng thì dù là ngày thứ hai 29 cũng cố đến cho đông đê góp ít nhiều vào công cuộc sáng lập hội.

Nào chỉ có một cái khó khăn về sự cạn tiền cuối tháng.

Sau khi đã định ngày khai diễn và đã đăng bài quảng cáo, cõi động trên các báo, chúng tôi mới được tin hôm 18 các hội viên Khai tri tiến đức lõi chúc một tối khiêu vũ và ngay hôm sau nhạc-hội Uần-hoa lại diễn kịch ở nhà Hát lớn để lấy tiền phát chăn cho kẻ khó.

Chúng tôi rất «lo cho» Ánh Sáng và nghĩ thầm: «Cuối tháng người Hà-thành còn thừa thãi đồng nào, hai tối vui kia thu hết mất cả rồi, đến lượt Ánh Sáng thì không khéo không bán được một vé nào nữa!» Nhưng chúng tôi tự an ủi: «Cũng chẳng đi đâu mà thiệt, vì giúp kẻ nghèo là việc thiện rất đáng nên khuyến khích».

Trái hẳn ý nghĩ của chúng tôi, anh em chị em Hà-thành nô nức vui mừng đến lấy vé, tuy giá vé rất cao.

Thế mới biết Hà-thành ta giàu thực, vừa bõ tiền ra đi xem hát, và dự khiêu vũ rất đông mà vẫn còn tiền đi coi buổi ca vũ.

Chúng tôi đã lấy làm mâu thuẫn về kết quả sự bán vé trong mấy hôm, và tưởng trước giờ khai diễn,

ÁNH SÁNG tò chúc

MỘT TỐI VUI

tại nhà HÁT LỚN

— nhặt lại gặp trời mưa, — sẽ không có hoặc rất ít khán giả đến lấy vé. Ai ngờ mới sáu giờ, người đến mua vé đã đông nghẹt. Tôi chợt nhớ tới câu mỉa mai của một người lo hộ Ánh Sáng, trong buổi họp đầu tiên của hội: «Đến nghe diễn thuyết không mất tiền thì đông thế đấy, chứ đến xem một thử gì mà phải bỏ tiền ra thì sẽ chẳng có ai đâu!»

Hà thành đã cải chính câu chưa chát ấy và đã không tiếc bỏ tiền ra giúp Ánh Sáng chóng thành lập.

Chín giờ, đã bắt đầu khai diễn mà người đến vẫn còn đông. Anh Khải và anh Xuân bận việc bán vé không được ngâm các cô vũ nữ, và nghe lời ca rèo ráo của các cô, nhưng đã được ngâm các ông các bà đến lấy vé và nghe những lời phản nản của các ông các bà ấy, phản nản không được ngồi chỗ mình nhất định muốn ngồi. Đắng nǎo cũng thế mà có lẽ đắng này lại thú hơn, vì những lời phản nản, bức tức nghe thấm thía gấp mấy những khúc đàn ngọt hát hay.

Anh Phạm Văn Bình ra nói mấy lời cảm ơn và giới thiệu với khán giả bà Wei Yong Po, chủ đoàn May Blossom và các cô «mẫu nũ»

Từng tràng vỗ tay dài theo mỗi cái tên xinh xắn. Nhưng cái tên Yung siu Y được người ta vỗ tay dài hơn và ròn hơn cả, không phải là vì cái tên ấy xinh xắn hơn những tên khác, mà vì người mang nó có cái nhan sắc nghiêng nước... Hồ Girom, và nghiêng thành... Hà-nội

— hay nghiêng nước nhà tắm công cộng Hà-thành! (1)

Đến lượt bà Wei Yong Po nói một câu tiếng Tàu, một câu thôi, nhưng cũng đủ khiến thính giả Pháp-Nam vỗ tay vang nhà hát. (Chứng câu ấy ý vị lắm đây!)

Rồi tám nǔ hội viên Ánh Sáng mang tám lồng hoa lên sân khấu tặng đoàn ca vũ. Bối bên, bên tặng và bên chịu tặng, không nói với nhau nửa lời, nhưng đã có cái mỉm cười nói hô, nhất cái mỉm cười bất tuyệt của cô Phan - lầy-Hường.

Trong khi xem múa và nghe hát, có người bảo tôi: «Con gái Tàu, tôi trông cô nào cũng như cô nào». Tôi nghĩ: «Nếu các cô vũ nữ trong khán giả An-nam ai cũng như ai cả thì thực là một sự đáng mừng cho nhiều người và may mắn cho những ông chồng già ngồi bên cạnh cô vợ trẻ. Nhưng có lẽ chỉ may mắn đối với con mắt các vũ nữ Tàu, còn đối với con mắt bà con An-nam mình thì cô gái mười tám An-nam vẫn là cô con gái mười tám An-nam, mà ông lão bảy mươi vẫn là ông lão bảy mươi.

Một bà khán giả béo bế đưa con nhỏ trong lòng, luôn luôn cười nói:

— Hay nhỉ! Ông hay nhỉ! Chết chúa! sao lại thế kia? sao lại ăn mặc thế kia? sao lại ưỡn eo thế kia?

Giá cõi Phan lầy Hướng, người nhảy cái điệu Rumba hay hay ấy cũng bắt chước bà khán giả thi hồn cô ấy đã tự hỏi:

— Hay nhỉ! Ông hay nhỉ! Chết chúa! Sao đến coi Music Hall bà ta lại ẵm con nhỏ đi theo thế kia?

Bà khán giả lại quay ra hỏi tôi:

— Thưa ông, họ là người An-nam cả đấy chứ?

Tôi cố chiều ý trả lời bà ta, nhưng tôi rất muốn hỏi lại:

— Thưa bà, mấy lời của bà chủ đoàn ca vũ và những khúc hát của các cô vũ nữ, bà nghe ra tiếng An-nam cả ư?

Trong vở hài kịch «tối tân hôn», thính giả chỉ hiểu có hồi hai vợ chồng cảm nói chuyện với nhau. Còn khi nào các vai trò không cảm thì mình chẳng hiểu gì hết, vì họ nói nhiều quá.

Không, mình có nhận được hai câu: Câu «Ni tả ngộ!» và câu «ngộ ối ni».

Trong vở tiêu ca kịch, cái anh chàng say rượu sao mà khéo giống Eddie Cantor thế! Cũng như trong nhiều vở có Cantor đóng trò, nhân vật vở «Giấc mộng đêm xuân» đều mặc La-ma. Bọn cướp thi lại giống Nhật bản, giống từ bộ râu, cho chí y phục. Có lẽ đó là một thảm ý của bà Wei Yong Po: bà ta muốn trả thù dân Phù-tang họ Tưởng giới Thạch.

Hai cái đình của đoàn May Blossom là cô Dung tiêu Ý và cái xe đạp: Sắc và Tài.

Tôi đã xem nhiều cuộc biểu diễn xe đạp tại các rạp Xiếc lớn. Họ cũng có tài chẳng kém gì đoàn xe đạp May Blossom. Nhưng đoàn này hơn họ về sự tinh xảo, nói sự tinh quái thì mới đúng, cái tinh quái Á đông.

Giá không xảy ra một việc lối thi tối ca vũ thực đã được hoàn toàn.

Viec ấy rất đáng tiếc và đáng phẫn nán: Một nhà ván, do ủy ban tạm thời Ánh Sáng mời, bị một người Pháp chiếm mất chỗ sau giờ tạm nghỉ. Không nói sao cho người kia hiểu lẽ phải được, tuy minh cũng thao tiếng Pháp, nhà ván liền đì gọi mấy người xếp chỗ đến. Nhưng sau bao nhiêu lời giảng giải, ông khán giả liều lĩnh đã không chịu đứng dậy thi chờ, lại còn giở lý sự cùn ra: «J'y suis, j'y reste» (Tôi đã ngồi đây thì tôi cứ ở lại đây). Hỏi đến vé, thì ông ta bảo vứt đầu không biết.

Khi thi ban tổ chức có thề mời ông ấy ra ngoài được, nhưng làm thế sợ làm ý cả nhà hát và phiền cho các khán giả.

Ta chỉ có một cách để tự an ủi là ta cứ cho rằng ông khách quý của ta không hiểu tiếng Pháp và pháp luật tuy ông ấy it ra cũng cần hiểu pháp luật bằng ta.

Khái-Hưng

†) Điều tích — Đoàn Môi-Khôi rờ Hà thành, suýt đe lại một cái án mạng: Một công tử nhà một cô vũ nữ quê vào tù tử trong nhà tắm công cộng.



— Thưa bà, cái tủ nào của bản hiệu cũng lắp thử kính làm béo thêm hình ra rất nhiều.



— Thưa bà, cái tủ nào của bản hiệu cũng lắp thử kính làm thon hình đi nhiều lắm.

ĐIỂM BÁO

Một mẫu văn do bắn..

Bó là truyện « Vui vẻ trẻ trung » của Nguyễn-công-Hoan trong T. T. T. B. ra ngày 21-8-37.

Biết thân rằng vẫn nhát như ốc khồng đưa ông ta đến được cõi bất tử, ông ta thường điềm thèm một chút nước mắm rất nặng mùi. Nghĩa là ông ta tă những cử chỉ rất dơ dáy, và dùng những chữ rất thô bỉ để nâng cao giá trị những câu văn rất tầm thường. Xin trích qua vài đoạn trong truyện « Vui vẻ trẻ trung » của ông ta:

Ngày trước có người gọi khăn chụp lấp khán giả, khán gỗ, thì bây giờ tôi cũng có quyền gọi vú già là vú gỗ, vì tôi không biết bộ vú ấy làm bằng gì. Tiết đây, xin nhắn những cô nào đã dùng lấp vú ấy, làm ơn cho tôi biết để bàn sau tôi đỡ làm.

Ông ta kể chuyện một cuộc đi xem chớp bóng mà ông ta coi là « một cuộc điếm gái chay không mất tiền ! ». Ông ta lén vào chỗ lấy vé có những cô con gái « và chỉ định vở dừng cho sát sát cạnh những mảnh phản, bên dưới có nhiều bộ phận phòng phông ». Thấy có một cô tên là Sen, ông Hoan liền giở giọng thăng quất ra nói dừa. Cô Sen mỉm cười. Ông Hoan viết: « Thích quá! Tôi cứ cố vờ bị chen đè cõi sát vào cô. May trong người tôi cũng lắm mồ hôi, nên không đến nỗi phải hỏa ». Ông

không phát hỏa, nhưng ông « linh ngay đến nước giờ thủ đoạn ». Thủ đoạn của ông N. C. Hoan là « ... tôi bèn đánh liều, nói vò phép các ngài, cầu ngay... dit (sic) có một cái ». Rồi ông nghĩ: « Hắn là có cũng thấy thích như tôi ».

Cô Sen hẹn ông đến giờ nghỉ ra chỗ vắng để cô hỏi. Đúng hẹn, ông N. C. Hoan ra tìm cô Sen, thì cô Sen nhéch mép, hất hàm hỏi ông ta:

« — Thưa ông, ông đã nghe lạy chưa ? » Đó là câu văn tuyệt tác của ông N. C. Hoan dùng để kết liễu câu chuyện cõi sát ở rạp chớp bóng mà ông ta đã kè bắng những giọng mà các ngài vừa được thưởng thức, kè cho những độc giả.. mà ta có thể đoán được.

Bách-Linh



LÝ-TOÉT — Sao bác đóng hép thế.
CHỦ(trước đóng giây) — Không hề gì, eul lý cứ dùng ít lâu rắn ra thì vừa,

BUỒI HỘI CỦA TRẺ EM ĐI NGHỈ MÁT Ở KHAI - TRÍ

TỐI thứ ba 21 Août vừa rồi, ai có việc đi ngang qua bờ hồ tất được nghe tiếng pháo nổ liên thanh và trong thấy một dãy ô tô đậu trước cửa hội Khai Tri.

Người ở Hà thành lâu năm thi thoảng là một bữa tiệc liên hay dón một vị thượng quan.

Một bạn ở xa về, ngạc nhiên hỏi tôi :

— Thế ra bây giờ người ta cũng cưới xin nhau ở Khai Tri ?

Tôi mỉm cười, cố đưa anh ta vào :

— Không phải cưới xin gì đâu ! Đây là buổi hội của hội « Lo Cho ». Chúng ta vào xem đi.

Ban tôi vẫn cứng cổ :

— Không, Văn Bình à ! Tôi rất ác cảm với lõi lõm diêm. Vagy có lẽ chúng ta di bộ quanh bờ hồ cho mát còn dễ chịu hơn.

Tôi phải mang hết tài hùng biện ra giảng giải cho ban tôi biết : hôm nay ở Khai Tri không có lõi lõm diêm, hội « Lo Cho » tức là hội « Trẻ em đi nghỉ mát » và ngày hội này là ngày hội của cả em.

Người bạn kí khói của tôi lúc đó mới chiu miễn cưỡng bước chân qua cửa hội Khai Tri.

Chúng tôi vào trong phòng đã thấy chật nich những người từ trên gác đến dưới nhà. Ước tới bốn, năm trăm khán giả. Phần đông là các trẻ em đi nghỉ mát về, và phu huynh của các trẻ em đến để xem con em mình có lém lỉnh, bao dạn hơn trước không.

Những ông bà chỉ có mục đích đến xem con em mình lém lỉnh, bao dạn thì chắc ai cũng đều được hài lòng. Trong khi diễn trò, hát hò, các em đều tỏ ra những cậu bé mẫn tiệp, ăn nói rất khoát, có duyên, và nhất là lán lanh, thông thạo. Em nào cũng tận tâm phó diễn tài nghệ, khiến trong phòng tiếng vỗ tay khen ngợi không ngừng.

Mười giờ rưỡi, tan hội. Lại một tràng pháo. Bạn tôi ghé lại, nói :



THẦY — Anh hãy kể cho tôi sáu con vật nuôi ở trong nhà !

TRÒ — Thưa, năm con chó với một con mèo à !

Cô Đông - Mai và báo Anh-Niên

Thánh Nam xưa có cô Đông-Mai. Bạn gái mà xem tri khí trai. Hàng hái vung tiền ra mờ báo « Anh Niên » để kén mặt anh tài...

Cô ấy tiền dư, tám lại giàu... Sẵn sàng ăn quán, sẵn thư lâu. Lặng ván cứ tưởng phen này hẳn Cái báu nhà cô sẽ sống lâu...

Phải rằng vẫn vẻ cưng.. làng nhàng ? Hay bởi tình thần khùng hoảng chàng ?

Nên nỗi « Anh Niên » dành chết yêu, Chào dời chưa được bốn tuần trăng...!

Té ra chỉ tại bờ Tô-Hồng Soán suýt Đông-Mai đi lấy chồng. Cô bỏ « Anh Niên », về bếp nước, Kéo rồi.. gạo nước đe ai trông ?

TÚ - MƠ

— Nếu không có Phạm-kim-Khánh trong bọn này thì anh cứ chặt đầu tôi đi ! Mùi pháo « Xít sở » ngửi khác lắm chứ !

Tôi chiều lòng bạn, uể oải trả lời một câu vắn tắt :

— Đích rồi !

Người đi xem về, bàn tán, khen ngợi nhân viên hội « Lo Cho » khéo lõi chúc và làm việc tận tâm.

Nhưng phần đông hình như không biết công việc lõi chúc một đoàn đi nghỉ mát khó khăn và nhiều trách nhiệm tới bực nào ! Và công việc quan trọng nhất không phải là ở chỗ đón rước khách khứa hay mời mọc lăng xêng.

Chúng tôi thành thực ngỏ lời khen tặng ông trưởng ban lõi chúc Ng-vân Ngọc và các anh em viên, đoàn trưởng Hướng-dạo là những người có công nhất và cũng là những người tận tâm nhất, nhưng vui lòng đóng những vai phụ trong công việc « Lo cho trẻ em đi nghỉ mát » này.

Văn Bình

COMMERCE A CEDER

A LANG-SON

pour cause départ — affaire exceptionnelle à enlever de suite —
prix très bas — Maison connue et estimée dans toute région — chiffre intéressant susceptible de développement.

Magasin vente située centre ville, près marché
PEINTURES - COULEURS - VERNIS - VITRERIE - QUINCAILLERIE
Matériaux construction — Entreprise — Bonnes représentations —
Fabrique d'ocres comprenant nombreuses machines — Matériel divers — Atelier bois en fer Logement habitation.

Ecrire : F. I. C. O. P. LANGSON

CABINET D'ARCHITECTE

NGUYỄN - CAO - LUYỄN
HOÀNG - NHƯ - TIẾP

Architectes diplômés P. L. G. I.

Angle Rues Richaud et Borgnis Desbordes — Hanoi

VUI

Của Văn Dân

Hỏi nợ

— Thế nào! Món nợ ấy không giả à?
— Tôi cũng muốn giả lầm, nhưng độ này tung quá anh ạ, lúc có thì không hỏi, đến lúc không có thì dào dáu ra.
— Biết lúc nào anh có mà hỏi.
— Ấy những lúc anh không hỏi thì lại có.

Xã

THÀY — Anh kẽ một vài thứ xe mà anh thường gấp.

TRÒ — Xe ôtô, xe lay, xe đạp, xe ngựa, xe hỏa, xe bò, xe cút-kít, xe...

THÀY — Còn nữa, còn cái xe gì mà nó kêu phanh phạch ấy. (thầy định nói xe mô-tô).

TRÒ — (nghĩ) Đến những lúc phải dòn) — Xe... xe diều a.

Của P. Lịch, phố Bình-Gia

Lời con trai

MÈN, ngồi cạnh bàn đèn ông, hỏi:
— Ông ơi ông! Sái thuốc phiện ông để kia làm gì?

ÔNG — Đè lại nắp, lại hút.

MÈN — Ông thường nuốt sái, con chỉ sợ sau này ông chết thì Ba con lại nắp ông lên lấy thuốc hút thì con thương ông lắm.

Học địa dư

THÀY — Có mấy phương giờ?

TRÒ — Thưa thầy mươi phương.

THÀY — Ai dạy anh?

TRÒ — Con vẫn nghe thấy người ta bảo: «Làm đĩ chín phương còn đẽ một phương lây chồng».

Nhanh nhảu

THÀY — Anh hãy kẽ thứ đồ ăn nào khó tiêu nhất.

TRÒ — Thưa thầy xúc xích, vì họ làm bằng sắt.

Không nên lo

THAY THUỐC — Ông phải yên tĩnh, không nên lo lắng đều gì cả thì bệnh mới chóng khỏi được.

BỆNH NHAN — Bầm móng tiền thuốc của quan, tôi không thế nào xoay được.

THÀY THUỐC — Ấy cái đó phải lo mà già tôi ngay kéo lôi đưa ra tòa thì đừng trách.



— Tôi vừa mất trộm hơn hai trăm đồng. Cụ tình tôi có đèn không?
— Đèn, ngài đèn lầm!

Tru'óc Vành Móng Ngu'a

THÁT VỌNG

THÂN THÈ to và mập như một chú khách béo, Thị-Tý đứng ra vẻ chững trạc, không sợ hãi chút nào. Trên cặp môi dày và thâm của thị, người ta lại còn có cái cảm tưởng thấy thoáng qua một nụ cười; và trong đôi con mắt đục của thị, như ẩn hiện một vẻ chế nhạo ngạo nghẽ.

Ông Chánh án nhìn thị, nghiêm nghị phán:

— Chị bị năm năm biệt xứ, chưa hết hạn chị đã về Hanoi. Chị có nhận như thế không?

Thị-Tý nhanh nhẹn trả lời:

— Bầm có a.

Ông Chánh án giờ hồ sơ xem, rồi ngang đầu lên nhìn thẳng vào Thị-Tý. Thị-Tý không cúi đầu, vẫn tự nhiên nhìn thẳng vào ông Chánh án.

Một giây sau:

— Lần này chị bị tội là lén thứ năm rồi. Hồi năm kia, chị bị ba tháng tù vì phạm vào nghị định bắt chị biệt xứ; hồi năm ngoái, hai lần chị bị bốn tháng tù về tội ấy, và đầu năm nay chị cũng bị bốn tháng v.v... cùng một tội ấy. Cả thảy bốn lần bị tội hơn một năm nhà pha, mà chị vẫn không chừa, tội chị thật là nặng.

Thị-Tý nghe nói vẫn đứng im, nét mặt vẫn thản nhiên, nụ cười vẫn thoáng qua cặp môi dày.

Ông Chánh án nói tiếp:

— Lần này, mời ở tù ra chưa đầy một tháng, chị đã trở về Hanoi; chị thật không coi pháp luật vào đâu. May mà chị là đàn bà đấy, không thì đã bị kết án đây đi Côn lôn rồi.

Thị-Tý như cũng hiểu rõ điều luật ấy nên vẫn giữ vẻ tự nhiên. Thị nhéch cặp môi dày, cười cười nói:

— Bầm, chúng con về Hanoi, vì cũng không biết đi đâu nữa. Chúng con đã phạm tội, xin quan tòa cứ làm án cho.

Thị-Tý thực là một bí-cáo-nhán biết điều, biết điều quá. Ông Chánh án ngờ vực nhìn chị, như bỗng này ra cái ý nghĩ lạ lùng rằng thí nhận một cách dễ dàng thế là vì thí muốn vào nhà pha hơn là ở ngoài.

Người đội xếp làm chứng đến phà tan cái ngờ ấy: ông ta bắt được Thị-Tý ở ngoại ô Hanoi, sắp sửa bước vào đất thành phố mà thôi.

Thị-Tý gân cò lên cãi:

— Tôi đã vào trong thành phố rồi. Nhưng người làm chứng quả quyết rằng không, khiến Thị-Tý nét mặt dầu dầu, mắt hàn nụ cười trên cặp môi thâm và dày. Rồi đến khi tòa tuyên án tha bổng, mặt thí tỏ ra vẻ hoàn toàn thất vọng.

HOÀNG - ĐẠO

CUỘI

Quen tình

VỢ — Cứu cứ hút suốt đêm rồi ngày ngủ thế này thì còn đỡ tôi được việc gì nữa?

CHỒNG — Vẫn biết vậy, song tôi quen tình như khi tôi ở bên tây mắt rồi. Bên tây đêm thì bên ta là ngày mà ngày thì bên ta là đêm. Mợ hiểu chưa?

Của N. Hưng

Khôn

Bác sĩ yết thị ở cửa käng: Khám bệnh lần đầu mất 5p.00, các lần sau, mỗi lần mất 2p.00. Lý Toét vào khám bệnh. Tuy mới là lần đầu, nhưng chỉ muốn trả 2p.00 thôi, Lý Toét liền giông giọng nói với bác sĩ một cách rất tự nhiên rằng :

— Thưa ngài, tôi lại đến phiền ngài lần nữa đây!

— Được, ông cứ cởi áo ra để tôi khám.

Sau khi khám xét và nghe ngóng một lúc lâu, bác sĩ vừa cười vừa nói :

— Bây giờ đã khám nhiều rồi đấy. Vậy ông cứ việc uống thuốc theo đơn tôi cho lần trước là được rồi!

— !!!



DUYU

— Thắng nhãi! Tao bảo mày lấy có cái mũ trắng mà mày tim hồn tiếng đồng hồ!

— Thưa cậu, vì muỗi nó dâu dầy cả mũ làm con trưởng mài rằng dầy là mũ dạ!

MỚI LẠI

PETROMAX

N-826 — 300 bougies
1 litre dầu đốt đặng 12 giờ
N-821 — 200 bougies
1 litre dầu đốt đặng 18 giờ
N-900 — 100 bougies
1 litre dầu đốt đặng 26 giờ
Chỉ có thứ đèn N-824 N là sáng bằng dầu lửa mà thời Sáng 300 Bougies



Đèn MANCHON kiểu mới rất tân

Đèn hiệu PETROMAX N-824 N
ĐÈN BẮNG DẦU LỬA

SÔNG BẮNG DẦU LỬA
Chẳng cần phải dùng đèn dầu alcool mà sông như trước nữa

Hiện đèn Petromax N-824 N mới phát minh tại Bán Đảo

Ai thấy cũng đều khen ngợi vô cùng, máy móc giản dị

đơn giản, dễ dàng và có thể sửa lấy một mình được

Cách đốt rất dễ; có sẵn bơm để chứa dầu lửa định luân trong bình đèn, khi muốn sáng, chỉ cần bơm để chứa dầu lửa vào ống chửa rồi chỉ cần bơm có 8 hay 10 cái là có

dầu tràn lên chỗ đốt sáng, trong lúc sông ngon lửa cũng xanh biếc như ngọn lửa dầu

alcool chứ không có khói, một lần chép dầu vào ống chửa có thể sáng được mười mấy

đến năm sáu giờ, không bao dầu, không sợ chực cháy đèn

Đèn Petromax bán ra đều có bảo hành luôn luôn

Établissements DAI-ICHI

Chuyên mua bán các hiệu đèn danh tiếng và đồ phu-tông các hiệu đèn đèn

N-28 Boulevard Tông-Dốc-Phuong — CHOLON

Diện o' trong nhà

(Tiếp theo)

T RONG số trước, tôi đã nói vài cách thí nghiệm giản-dị về điện, rất dễ thi hành ở trong nhà, vì dùng vào những việc thí nghiệm ấy chỉ cần có một tờ giấy và một chỗ sinh nhiệt độ để đưa tờ giấy vào cho hết hơi ấm.

Dưới đây là một cách khác làm cho tờ giấy sinh điện mà ai cũng có thể làm được: bạn dè ở trên bàn hai miếng dạ chổng lên nhau. Giữa hai miếng dạ ấy, bạn đặt một tờ giấy, tỳ cánh tay lên trên rồi kéo tờ giấy ra. Làm cách này, kết quả rất chắc chắn nếu bạn đã cẩn thận lấy bàn là nóng là giấy và dạ trước khi chổng lên nhau.

Bây giờ ai nấy đã có thể làm cho tờ giấy có điện rồi, vậy ta hãy theo đuổi những công việc thí nghiệm nhỏ ở trong nhà. Đầu là một cách thí nghiệm thông thường, gọi là « mưa điện »: lấy giấy thuốc lá vê tròn thành từng viên nhỏ rồi dập lên mỗi cho ấm. Bỏ những viên giấy ấy vào một cái đĩa sắt — hay lên một miếng kẽm hay sắt tây cũng được. Hai tay cầm cẳng tờ giấy có điện lên gần mặt đĩa, (cách những viên giấy chừng vài phân) tức thì ta thấy những viên giấy nhảy lên, dính vào tờ giấy rồi lại rơi xuống đĩa ngay; ở đây, viên giấy bị kim khí hút hết điện của tờ giấy trên đã truyền cho. Hết điện, những viên giấy lại bị tờ giấy hút lên, truyền điện cho rồi lại rơi xuống đĩa. Như thế ta nhận ra rằng những viên giấy luôn luôn nhảy lên, rơi xuống giữa cái đĩa sắt và tờ giấy có điện, trông như một trận mưa rào, và cũng vì thế người ta gọi cách thí nghiệm ấy là « mưa điện ».

Một cách thí nghiệm khác: tờ giấy có điện có thể nẩy lửa được! Từ từ áp ngón tay vào gần tờ giấy ấy, khi chỉ còn cách độ vài ly, ta nghe thấy sê tách một

CẨU Ô

Trẻ tuổi, thao vè nghẽ vè mầu dentelles, calquer và họa lanh nghẽ, trước đã làm lâu năm cho một nhà buôn to, nay nhận vè khoán hoặc đi làm hẳn một chỗ nào, xa cũn g được. Lương sẽ thương lượng sau.

Hỏi M. Chuân-Thủy ở Thọ-Vực Xuân-Trường, Nam Định

tiếng: đó là một tia lửa đã bật ra giữa tờ giấy và ngón tay ta. Vì tia lửa ấy lẽ tất nhiên là không được mạnh nên ban ngày ta không trông thấy, nhưng nếu ta thí nghiệm trong tối thì cứ mỗi tiếng nổ tách, ta sẽ thấy nẩy lửa khá sáng. Về vấn đề này, một độc giả đã cho tôi (1) hay một cách thí nghiệm đã làm nhiều lần ở trong nhà khi còn nhỏ. Tôi xin chép ra đây lá thư của độc giả ấy: « Tôi lấy một tờ nhật trình hết sức cũ. Tôi gấp đôi tờ giấy lại, hơ lên lò sưởi, rồi, theo như lời ông, gấp vào giữa dùi và cánh tay mà sát. Xong, tắt hết đèn lửa đi, tôi khẽ từ từ mở hai tờ giấy nhật trình ra, thì tôi rất mừng được trông thấy, trong khi mở dần tờ giấy, hàng trăm tia sáng nhỏ xanh kèm với những tiếng lắc rắc nghe rất rõ ».

Đến lượt các bạn, hãy làm thử xem.

Những tia sáng nhỏ ấy có những tính cách sinh nhiệt độ mà người ta đã không ngờ tới: hẳn bạn đã biết có thứ diêm của Thụy-điển dầu thuốc làm bằng một thứ bột có pha sinh-tẩy (chlorate de potassium) là một chất nổ. Người ta bảo những diêm ấy chỉ nẩy lửa khi nào sát vào một cái bao mà cạnh phiết thuốc có lanh-tinh (2). Sai hết! vì chính tôi đây (3), hồi tôi còn duyên nợ với huốc lá, tôi vẫn dùng diêm Thụy-điển của tôi không phải cần đến

Sữa NESTLÉ

Hiệu con Chim

SỨC MẠNH CỦA TRẺ CON BAO THẦU CHO CHÍNH PHỦ PHÁP

BỘC QUYỀN BÁN: cho các nhà thương, các nhà hộ-sinh và các nhà thương binh, v. v.
Ở Trung-ky, Bắc-ky và Cao-Mèn



NGUYỄN



— Hôm nay bác lên tinh, bác làm ơn đưa chữa hở tôi cái quái lắc này, vì thỉnh thoảng nó cứ đứng lại không chạy nữa.

MỘT CẨU TRUYỀN VỀ CÁCH DẠY TRẺ CON

NGƯỜI TA đưa cô Loulou đi tắm bể. Cô Loulou lên bảy tuổi, song vì cô bé quá nén cha mẹ cô không ngăn ngại gì, chỉ lấy cho cô một cái vé nửa chỗ ngồi thôi.

Viên kiềm sát xe lửa đi qua. Trong thân hình Loulou, ông ta có ý ngờ vực, gan hỏi: « Cô em mới có sáu tuổi thôi à? » Thầy me có bé diêm nhiên dấp: « Chính phải ». Cô Loulou cũng trả lời « Chính phải » xong cô có vẻ e thẹn, rút rè vì cha mẹ cô vừa mới dạy cô nói dối.

Người nước Thụy-Điển (Suisse) nghĩ rằng: « Như thế là một phương pháp dạy trẻ rất xấu. Muốn tránh cho các cha mẹ có tính hà tiện khỏi bi dằn dụ vào con đường cảm giỗ, họ liền bỏ cái lệ cho hưởng giá đặc biệt về nhỏ tuổi. Nhưng, một đồng họ còn nghĩ: nếu bắt trẻ con cũng chịu một giá tiền như người lớn thì không công bằng, nên họ dùng một cách khác.

Từ đây về sau: trẻ con sẽ tùy theo cao thấp già liền vé. Trên một số phán tay nào đấy, trẻ con dù bao là lên mấy cũng mặc, đều phải lấy cả vé.

Sự đặt ra lệ trên cũng đáng khen lâm, nhưng nếu trên các xe mà cứ theo thân thể để thay đổi giá chỗ ngồi thì tưởng chẳng nên theo chiều cao mà nên theo chiều ngang. Làm như vậy là cố để cho những người to béo bèn khỏi chiếm lấn sang chỗ ngồi của người bên cạnh.

Hay là tính theo sự cân nặng cũng được. Nhưng cứ nghĩ đến lúc phải lên cầu thì hành khách chắc cũng chẳng lấy gì làm vui lòng!

(Miroir du Monde, Paris)
T. A. dịch

Đem dùng vào kỹ nghệ NHỮNG CÁI THỪA CỦA NGHỆ NÔNG

VẤN ĐỀ nông phô là một trong những vấn đề khó khăn mà nền kinh tế Mỹ cần phải giải quyết. Chính cái thừa trong nền sản xuất là căn nguyên của hết thảy những sự rối loạn về kinh-tế. Vì trong trường hợp này cái lợi biến thành cái hại mà người ta cần phải bài trừ. Chính phủ Hoa-kỳ đã thử xếp chất lại một chỗ hết cả những thứ thừa ; bán các sản vật trong nước đã làm ra một giá rất hạ cho nước ngoài. Sau cùng, chính phủ còn làm nhõ bớt diện tích của đất dùng để giồng, cấy. Nhưng dù sao, số sản vật thừa cũng không tiêu thụ hết được.

Còn một cách giải quyết này nữa : nhờ về những phương pháp khoa-hoc tối tân, đem sản vật canh nông dùng vào việc kỹ-nghệ.

Từ xưa đến giờ, người ta chỉ dùng sản vật canh nông để làm thức ăn mà thôi. Từ đây về sau, những sản vật ấy còn có thể dùng như nguyên liệu trong các công cuộc kỹ-nghệ lớn.

Dùng đậu nành trong kỹ nghệ

Đậu nành, ở Nhật-bản rất được dân yêu chuộng và hiện nay tại Hoa-kỳ người ta giống một ngày một nhiều hơn ; đậu nành có một cái tương lai tốt đẹp. Về năm 1936, giá đậu nành sản xuất tại Hoa-kỳ tính được ba mươi sáu triệu đồng đô-la (độ 700 triệu francs). Người ta giống đậu nành cùng vào một dạo với lúa ngô, và chỉ trong trăm ngày đã gặt được rỗi. Đậu là món ăn rất tốt cho những người mắc bệnh nước tiểu có đường.

Nhưng trong kỹ nghệ, sự ích lợi của đậu nành cũng chẳng kém gì. Ông Henry Ford biết rõ thế nên ông dùng nó rất nhiều trong các xưởng máy của ông.

Những quả nầm, những khung cửa sổ và các khuy ở trong xe hơi Ford không phải là làm bằng một

thứ giống như sừng mà lại làm bằng đậu nành. Đầu đậu nành hòa vào sơn để sơn những khung xe Ford và hễ khi nào cần đến dầu thì trong xưởng máy Ford đều dùng dầu đậu nành hết.

Có nhiều tay kỹ nghệ đã theo gương ông Ford. Người ta còn dùng đậu nành làm ra một thứ sà phòng tốt, một thứ thảm và nhiều thứ dầu sơn nữa v.v...

Đường đi bằng bông

Hiện nay, các sản vật về bông vừa thấy mở ra trước mặt một thị trường tiêu thụ mới. Chính phủ Mỹ vừa đề ra một món tiền 1.300.000 đồng đô-la (độ 26 triệu francs) dùng vào việc làm nhiều đường đi lát bằng bông. Ngay bây giờ việc bông lát 900 cây số đường cũng sắp xong rồi. Sợi bông tròn vào đường lát bằng đá vụn làm cho quãng đường ấy rất kiên cố và không hề thấm nước. Điều này rất quan hệ vì trong các vùng phía bắc nước Mỹ rét nhiều và mỗi vụ rét làm hại rất nhiều quãng đường.

Về việc lấy bông lát đường, cứ 1 cây số 600 thước dùng hết từ 8 đến 100 kiện. Nếu người ta theo thế mà lát toàn thê các đường đi tại Hoa-kỳ thì số bông đem dùng sẽ là 9 triệu kiện (tất cả số bông sản xuất trong một năm).

Đầu dốt máy bằng lúa ngô

Nước Mỹ có nhiều dầu hỏa thật và không như một số đồng các nước bên Âu-châu, cần phải tìm một thứ dầu nhân tạo. Tuy vậy, hàng năm trong một xưởng ở Atchinson (xứ Kansas) người ta cũng lấy được 1.500.000 hộp lúa ngô ra độ 15 triệu lit dầu. Hiện nay tại sở ấy chỉ dùng có 35 người thợ, nhưng trên các ruộng giồng ngô có tới 2000 thợ làm.

POLYCLINIQUE LUCAS CHAMPIONNIERE

CỦA CÁC BÁC-SĨ PHỤ-GIÁO TẠI TRƯỜNG THUỐC HANOI

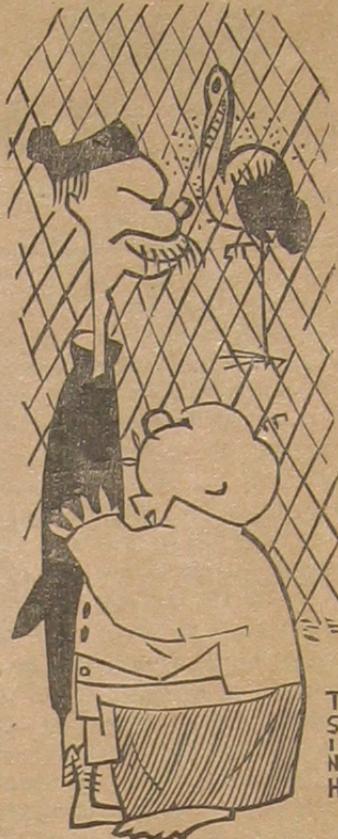
Bến 16 Aout 1937 sẽ mở các phòng KHẨM BỆNH và phòng THÍ NGHIỆM tại
55 - 57 rue Jules Ferry et 22 rue Pottier Hanoi Télephone 872

Bác-sĩ PHAN-HUY-QUÁT : bệnh nói thường và
bệnh trẻ con.

Bác-sĩ LÊ-HỮU-MỸ : đỡ đẻ và bệnh da bù.

Bác-sĩ NGUYỄN-HỮU-PHIÊM : bệnh ngoài da và
bệnh hoa liễu.

Bác-sĩ NGUYỄN-TRỌNG-TUỆ : bệnh tai, mũi, họng.



Cách ngủ nào cho hoàn toàn

GIẤC ngủ bù lại sức khỏe cho ta rất đáng quý và có thể ví như một người rất khó tính và lâu linh mà đầu tiên ta phải biết để dành để về sau thu về cực nhiều sự ích lợi.

Tôi không nói ở đây đến sự lựa chọn các thức ăn là một điều kiện cốt yếu cho kẻ nào muốn được nghỉ ngơi yên lành.

Nói thế ra quá ngoài phạm vi của bài này.

Nay ta hãy tạm cho rằng bạn vừa ăn xong bữa cơm có toàn món nhẹ nhàng và hiện đã đến giờ đi ngủ rồi. Các bạn rửa ráy hay tắm xong (vì tắm làm cho đỡ nhọc hơn nhiều) thì chờ nên sát người bằng nước Cologne. Vì rượu ở trong nước đó thấm vào da sẽ làm cho bạn sinh khó chịu.

Dù thời tiết thế nào mặc dầu, mùa nực hay mùa rét cũng vậy, bạn nên để cửa sổ mở rộng suốt đêm. Không nên bắt trước những con mèo để mũi kẹp vào chân ngủ thành bị ngạt hơi.

Trái lại, bạn phải thở hút thật sâu mạnh hai hay ba lần để cho máu lưu thông trong người được mạnh thêm lên.

Bây giờ đến cái giường. Sự thu xếp giường ngủ cũng quan trọng lắm. Hãy vứt phẳng cả gối ngắn, gối dài đi : bạn phải nằm thẳng sát xuống giường. Bộ xương sống, cái cơ quan cốt tử trong thân thê ta cần phải thế. Nếu có thể được, chỉ nên giữ lại một cái gối con mà bè dày sê như nôi dài thêm hai vai ra và để đỡ lấy cái gáy. Thoạt tiên, các bạn sẽ có cảm tưởng đầu mình thấp quá ; nhưng cố kiên gan đi, bạn sẽ thấy có ích lợi rất nhanh chóng.

Như thế là khoa cơ-hóa-học sẽ dần dần giải quyết vấn đề các "sản vật thừa" là một vấn đề khó giải quyết cho nền kinh tế của Hoa-kỳ.

Vu et Lu — Forum-New-York

Thụy Am dịch

Với cái cửa sổ mở rộng thì nên đắp người kín nhiều lên, nhưng lại phải tránh không được dùng thứ chăn nặng để lên chân. Lúc này, bạn nằm thẳng và chăn đã đắp đến ngang vai. Bạn hãy thử

nằm sát lưng như vậy để ngủ; hai tay buông thẳng theo người; hai vai ăn về đằng sau để bộ xương ngực nở rộng ra; đầu đậm chặt vào gối. Như thế là bạn đã có đủ điều kiện tốt nhất cho sự ngủ, vì không một cơ thể nào bị đè nén và hơn nữa, các bắp thịt trong người đều rắn cả ra. Nhãm mắt lại nhưng chờ lâm co rắn mỉ mắt và cần nhất đừng nghĩ đến cái gì rõ rệt cả. Nếu dân hoặc bạn có điều gì phải lo nghĩ thì nên gói cả nó lại để sang một bên mình. Tối còn nói hơn nữa: phải trờng tượng cho được cái hình ảnh ấy, phải làm như thực cát ở trong trí ra những sự buồn bực của mình rồi học cái buồn bực đó thành một gói buộc nó lại cần thận, với tri quyết định không bao giờ mở ra hết.

Bạn chẳng nên đi tìm giấc ngủ, tự nó sẽ đến tìm bạn.

Ngủ... mơ mộng cũng nên.

(Marianne, Paris)

T. A. dịch



— Anh giết người lấy của như thế thì lương tâm anh nó bảo với anh thế nào?

— Bầm quan, nó nói khẽ quá nên con không nghe rõ.

Tại 30 Đường Thành Hanoi
N° 30 Rue de la Citadelle
(gần cinema Olympia) Tél. 326
**PHÒNG KHÁM BỆNH
BẮC SỸ**

CAO XUÂN CẨM

Tốt nghiệp tại đại học đường Paris
Nguyễn Trung-Ký bệnh viện quân đội

HOA LIỀU BỆNH

NỘI THƯƠNG CHỨNG

THẨM BỆNH: Matin : 9h à 12h

Soir : 3h à 6h

Có phòng dưỡng bệnh và
hộ sinh

Cần kip mời về nhà
lúc nào cũng được.

LUƠM LĂT

Một cái xe hơi chở khách li kỳ

ÁCH đây vài năm, một công ty vận tải có cho chạy tại Bắc Bình (Trung Hoa) mấy cái xe hơi chở khách có hai tay, khi những xe này xuất hiện được ít lâu, các ông chủ hàng nhãn thấy một việc là như sau: là từng thương các xe lúc nào cũng chất ních hành khách: còn từng dưới (trong xe) thì chẳng có người khách nào hết.

Mãi sau công ty mới khám phá ra được sự bí mật kia: dân Bắc Bình rất thích ngồi từng thương để được xe lắc lư, và khi xe qua các phố chật hẹp, khứa khứa, họ tha hồ chèo riềng những người đi dưới đất. Đường nào xe qua mà có nhiều chỗ rẽ ngay hiểm, nhiều chỗ lồi lõm dữ dội thì đưa đồng hành khách tím đến đê ái. Vả, đối với dân nghèo, xe hơi này lại là một cách giải trí bậc nhất. Mỗi khi có hội hè gì, họ kéo đồng đùi cả nhà lên từng thương ngồi từ chỗ xe khởi hành cho đến chỗ tót cùng xe đồ mới chịu xuống.

Muốn cho xe được thăng bằng dễ chạy, công ty vận tải bắt buộc phải đặt giá tiền về các chỗ ngồi trong xe ở từng dưới.

La République - Istanbul

Cầm một thứ đáng 50.000 đồng tiền vàng lấy mười xu

AI chở đi lên chiếc cầu nối thành phố Philadelphia với thành Camden, trên sông Delaware (Mỹ) người ta có dựng lên một hiệu Vạn-bảo nhỏ. Nhà cầm đùi này chỉ để cho các chủ xe hơi đi qua đây mà không mang theo đủ số tiền nộp lệ qua cầu đúng.

Vì trái hẳn với sự người ta vẫn tưởng, nhưng chủ có xe hơi đi trong nước Mỹ phần nhiều trong túi rỗng chẳng có một xu nào. Cho nên nhà Vạn-bảo này nhận cầm tất cả những vật không có hồn (người ta từ chối không cầm chó, mèo và các thứ chim) Hạn phải chuẩn đùi ra là ba tháng.

Cách đây mấy hôm, một chiếc xe hơi Rolls Royce trắng lè do một bà tuyet sang trọng bê lái đến đỗ trước cái ngang qua cầu. Cũng tại thiền phụ này không có đủ tiền nộp thuế nên cảnh sát mời lại nhà cầm đùi. Theo lời khuyên ấy thiền phụ cởi chuỗi ngọc đeo ở cổ đưa ra cầm. Khi trông thấy vật kia, người làm công

trong Vạn-bảo suýt té nhào đi: vì chuỗi hạt ngọc trai đó rẻ nhất cũng đàng 50.000 đồng tiền vàng. Ấy thế mà người chủ nó chỉ bằng lòng vay có số tiền thường lệ 10 xu để nộp qua cầu thôi.

Sự mệt mỏi, nên Vạn-bảo lập tức mướn hai tay trình thăm đến chủ có việc giữ gìn chuỗi hạt kia. Mười lăm ngày sau, chủ nó đến chuộc ra. Cố lẽ số tiền lãi cũng không đủ để bù vào số tiền thuê cảnh giác chuỗi hạt kia thôi.

(Lu et Vu, Magyaroszág - Budapest)

Một tờ chim họa mi giá 11.000 quan

PHẢI là giết chim, chẳng phải chỉ là một cùi chì không tốt. Làm như vậy còn có thể coi như một cách đánh cắp lớn lao, có hại cho những nhà làm ruộng ở vùng quanh đây nữa. Cái tình dưới đây sẽ giảng rõ sự hại ấy:

Trong một ngày, một con chim họa mi nhỏ có thể ăn được độ 50 con sâu.

Nếu mỗi tờ có năm con chim thì số săn sẽ là 250 con trong một ngày. Hàng tháng năm con chim sẽ ăn hết 7500 con sâu. Lại, mỗi hôm, một con sâu cũng tiêu thụ được số lượng cần ngang bằng sức nặng của nó. Mỗi tháng 25.000 thứ quả sẽ bị săn phá hại thối hết. Nếu cứ tính theo giá thường là năm centimes một quả thì số quả bị phá hoại kia giá tới 11.250 quan.

(Sciences et Voyages)

T. A. dịch

Linh hồng thập tự làm reo

CÙNG giờ người ta nghĩ đến việc linh Hồng thập tự làm reo không?

Thế mà việc đó vừa mới xảy ở Tokio (Nhật) Linh nhà thương đã tri định làm reo. Dã hai hôm, những nam, nữ khán bộ chỉ khoanh tay đứng chờ ông quan ba đốc từ đến ứng thuận cho những điều yêu cầu của họ.

Điều họ yêu cầu là lùng trường chỉ có một khống hai, vì linh Hồng thập tự Nhật đòi bản đặc quyền không phải liên lụy gì đến ban Hồng-thập-tự trang trọng ở Londres, vì thế nên nhà bình nghĩ cũng khó lòng chiều họ được.

(Morning Post, Londres)

M. dịch

Ông này đủ là một sức mạnh đáng sợ mà một tiểu cường quốc nào đó sẽ lấy làm sung sướng nếu được đem về dùng vào việc quốc phòng.

Tại gian cạnh có bầy xe hơi của hết cả các kiểu: từ chiếc thứ nhất cho đến cái xe thứ 25.000.000 da xưởng Ford chế ra. Trong vườn nối vào tòa nhà lớn nhất, ông Ford cho đem xây lại từng viên đá một nhiêu dinh thự có liên lạc đến lịch sử nước Mỹ mà ông đã mua được. Người ta có thể thăm trong địa phận áy tòa án xá Illinois, nơi ông Abraham Lincoln khi còn là trạng sư trẻ tuổi vẫn cãi ở đây, một cái cửa hàng về mặt trăm năm trước có đủ đồ đạc về thời áy; cái sinh quán của nhà soạn âm nhạc Mỹ Stephen Foster. Sau cùng là một bộ mác kỷ niệm ông Edison.

Trước đây 41 năm, khi ông Ford hẵn còn nghèo và chưa được ai biết đến, thì chỉ riêng có mình ông Edison là người khêu khích ông nên cố gắng trên con đường đã chọn. Vì thế nên ông Ford kính mến ông Edison như một vị thần. Trong một chỗ gọi là « Làng Dearborn », ông vua xe hơi đã xây lại phòng thí nghiệm đầu tiên của Edison, nguyên ở Mendo Park (xã New Jersey). Đối diện phòng thí nghiệm là nhà thời cơm trọ mà hồi trẻ ông Edison ngủ đây. Lại còn có cả mây phòng thí nghiệm của nhà sáng chế trứ danh ở Ford Myers (xã Floride). Chẳng những thế, các đài đạc bùi tại mây phòng này đều thật cẩn, ngay như đất cát lấp tận Mendo Park mang về Dearborn.

Ở dảng xa kia, là những « khu vườn Ford ». Bất cứ người thợ nào trong hang Ford cũng có quyền đến đây, giống giọt trên một miếng đất, dưới bóng mát mây tòa lâu dài nhắc lại lịch sử Mỹ quốc và sự tiến bộ về sáng chế của nhân loại.

(New Republic - New York)

T. A. dịch

HỘI MAY Y PHỤ PHỤ NỮ TÂN THỜI TO NHẤT BẮC-KỲ

LEMUR

N° 16 Rue Lê-Lợi (giốc cây thị hàng Kèn) Hanoi

của họa sĩ NGUYỄN CÁT TƯỜNG, người đầu tiên khởi xướng ra phong trào y phục lối mới

CÁI VẶA!

HÀI KỊCH BA MÀN của TRỌNG CAN

CÁC VAI :
 Dung, vợ Liệt
 Thu, vợ Đức
 Mai, vợ Kinh
 Liệt
 Đức
 Kinh
 Hoài, cậu bé ba tuổi,
 con Liệt và Dung
 Một thằng nhóc

MÀN THỨ NHẤT

Phòng giấy của Đức

LỚP I

Đức rời Dung

ĐÚC, đang ngồi viết *chợt nghe tiếng chuông điện thoại*, với bỗng xuống cầm ống nghe.— Allo ! allo !... Phải, tôi đây, Đức đây ! Kinh đấy phải không ?... Anh cứ nói !... Ai ? Anh mới gặp Phương-Dung à ? Tình nhân cũ của anh ? Hôm nào ?... Mười hôm nay rồi cơ à ?... Phải, có chứ ! Người mà có sắc đẹp mờ đầm như Dung, ai mà không nhớ ?... Bây giờ Dung vẫn đẹp, vẫn đáng yêu ?... Phải, anh không lấy được Dung làm vợ kẽ cũng là một sự đáng tiếc. Nhưng sao độ ấy Dung lại bỏ nhà đi thế nhỉ ? Đã ba, bốn năm rồi phải không ? Năm ấy Dung 18 tuổi... Nhưng tôi vẫn đoán chắc Dung bị nhà ép lấy chồng rồi trốn đi... à mà cũng vô lý. Nếu thế, sao không bàn với anh nhỉ ? Phải, sự Dung bỏ nhà đi bi mặt lâm. Thế bây giờ Dung cũng chưa chịu nói cho anh biết ?... Ô, thế bây giờ Dung cũng đã có chồng rồi ? Thế thì quả là một sự lạ. Nhưng hôm gặp anh thế nào ? Dung có biết anh cũng bị nhà ép lấy vợ không ?... Thời, làm quái gì cái vật ấy, dù biết hay không biết, Dung cũng đã được yên lòng... Vì nếu Kinh chưa lấy vợ thì tất nhiên bây giờ Dung hồi hận lâm... Phải... à, thế người chồng ấy là ai ? Liệt à ? Liệt là ai nhỉ ?... Không, tôi không quên. Còn Kinh... Hơi quen à ?... Cái gì ? Hả ?... Hả ?... À ! Ne coupe pas mademoiselle !... Cái gì mà may cùi áp úng mãi, là quá đi mất thôi ! Thị cù nói !... Ủ, Dung nghèo, tao nghe rõ rồi, thế sao ? Dung muốn tìm việc làm cho chồng và cho mình. Dung nhớ anh, anh lại nhớ tôi chứ gì ? Ô, thế mà mày cùi áp úng mãi... Được rồi... Thị đã bảo được rồi mà lại !... Phải... Hả ?... Ủ !... Dung đã đi xe đến tao từ này à ?... Được rồi !... (bỗng điện thoại xuống).

(Có tiếng gõ cửa)

ĐÚC — Eatrez !

(Cửa mở, Phương-Dung ra)

ĐÚC — Ô, chị Dung ! Chị Dung à ?... Chị không nhận được tôi ?

DUNG, nhìn Đức — Anh... Anh Đức !

ĐÚC — Vâng, Đức đây ! Chị ngồi chơi ! Anh Kinh với tôi vừa nói đến chị xong.

DUNG, ngạc nhiên — Anh Kinh à ? Sao lại anh Kinh ? Anh Kinh đã lại đây ?

ĐÚC, cười — Không, chúng tôi nói chuyện bằng điện thoại... Ồ, bốn năm nay rồi đây chị nhỉ ? Nhưng chị không khác mấy, có lẽ vẻ mặt chị hơi đượm buồn một chút vì nghĩ ngợi thôi. Trông thấy chị, tôi nhận ra ngay. Còn tôi, sao chị cứ nhìn mãi ? Hay là... tôi già rồi ?

DUNG — Không, anh không già... Có lẽ anh trẻ hơn trước.



ĐÚC — Chị nói thế...

DUNG — Không, thật đấy anh à. Chị có anh Kinh là già và già đi nhiều...

ĐÚC — Anh ấy già đi là phải. Nhưng lỗi đó một phần tại chị. Phần nữa là tại anh ấy lấy vợ... Từ ngày chị đi, tôi thấy anh ấy nghĩ ngợi lắm.

DUNG, thở dài — Hình như số mệnh bắt chúng tôi thế.

ĐÚC — Ô, chị cũng tin số mệnh ?... Tôi nghiệp qua, chị à, hồi ấy anh ấy cù khóc với tôi luôn, và khóc nức nở như trẻ con ấy. Khuyên giải mãi chẳng được, tức minh tôi đe mặc kệ... À, chị gặp anh ấy hôm nào ? Sao lại gặp nhau ?

DUNG — Cũng bởi một sự tình cù thời anh à. Tôi tưởng anh Kinh còn ở Hải-phòng cơ. Không ngờ chúng tôi lại gặp anh ở Hanoi.

ĐÚC — Thế mấy hôm nay ?

DUNG — Chúng tôi có lại chơi nhà Kinh ba lần.

ĐÚC — Cả anh ấy nữa ?

DUNG — Anh nào cơ ?

ĐÚC — Anh... Anh...

DUNG — À, nhà tôi ấy à ? Vâng. Vì hôm ấy anh Kinh gặp cả hai vợ

chồng tôi ngoài phố.

ĐÚC — Chắc anh Kinh lấy làm vui sướng lắm thi phải... Anh ấy còn yêu và thương nhór chị lắm... À quên, mời chị xơi thuốc... (dừng dậy lấy thuốc lá mời) mời chị !

DUNG — Không dám, mời anh !

ĐÚC — Chị có khát không ? Xin lỗi chị, ở đây không tiện quá.

DUNG — Thế anh còn nhà riêng ?

ĐÚC — Vâng, nhà riêng. Đây là tôi mới hùn vốn với mấy người bạn nữa mở cái hội buôn này, cũng lớn lăm chị à, nhưng không ăn thua mấy.

DUNG — Thế còn chị ? Anh đã...

ĐÚC — Vâng. Nhà tôi ở nhà riêng cung đầu phố này thôi, thỉnh thoảng nhà tôi cũng đến đây giúp việc tôi. Lát nữa mời chị lại chơi !

DUNG — Vâng. Chị là ai nhỉ ?

ĐÚC — Là Thu, có lẽ chị không biết.

(Có tiếng chuông điện thoại)

ĐÚC, cầm ống nghe — Allô ! Kinh đấy à ? Có, bung đến rồi... Được rồi, anh cứ yên tâm. (bỗng xuống) Anh ấy sẵn sóc đến chị quá.

DUNG, ngượng nghẹn — Tôi rất lấy làm ngượng !

ĐÚC — Chị dở lắm ! Ai mà chẳng qua bước nghèo nàn ? Anh chị cứ an tâm, thế nào tôi cũng giúp anh chị một việc chắc chắn... à, trước kia anh đã làm ở đâu chửa ?

DUNG — Nhà tôi dạy học trường nhà nước.

ĐÚC — Dạy học à ? Thế sao ?

DUNG — Sau nhà tôi bị tinh nghi là đảng viên đảng cộng sản, bị đòi hỏi và phải vào khám mắt một năm. Từ khí ra, nhà tôi vẫn chơi không.

ĐÚC — À, quên nhỉ, tôi chưa biết vì sao mà bốn năm trước tự nhiên chị bỏ nhà đi đấy. Chị có thể cho tôi biết ?

DUNG — Thế riêng ý anh thì anh đoán tôi ra sao ?

ĐÚC — Chị đi thế thì có giờ đoán.

DUNG — Đó là một cái cớ bắt đắc dĩ thời anh à. Cái cớ ấy chỉ có hai người biết. Là tôi...

ĐÚC — Với ai nữa ?

DUNG — Với mẹ vợ anh Kinh.

ĐÚC — Ô hay, sao lại mẹ vợ anh Kinh. Mẹ chị Mai ấy à ?

DUNG — Tôi không biết tên vợ anh Kinh, nhưng chính là mẹ chị ấy bây giờ này này.

ĐÚC — Phải rồi, là Mai. Thế nào ?

DUNG, ngáp ngừng — Nhưng chuyện này, anh phải cam đoan với tôi rằng không được nói với người thứ ba nào nữa, nhất là với anh Kinh.

ĐÚC — Vâng, tôi xin thế.

DUNG nhìn quanh — Quanh đây

có ai không ? Có thể có người nghe lóm được không ?

ĐÚC — Không chị à, chị cứ yên tâm,

DUNG đứng dậy ra khóa cửa lại, rồi vào chỗ cũ — Hay thôi anh à, nói ra tôi sợ hãi đến danh giá kề khác. Mà sự tiết lộ ra thì có giá đinh đến tan nát mất.

ĐÚC — Thế chị không đủ tin tôi hay sao ? Chị cho tôi là người hót lẹo ?

DUNG — Không phải thế, nhưng tôi sợ lầm anh à. Việc này tôi giữ kín đã mấy năm nay, không hề hé răng nói với ai bao giờ.

ĐÚC — Thế bây giờ chị hé răng, nói với tôi vậy.

DUNG — Không phải là một chuyện dưa dâu, anh ! Nó có thể phá hoại một gia đình, làm chết mấy mạng người, vì một người không kín chuyện.

ĐÚC — Trời ơi, lại đến thế cơ à ?

DUNG — Ấy vì thế mà tôi không dám tiết lộ ra.

ĐÚC — Nhưng chị đã biết tôi thế nào rồi. Ngày trước chị có dấu tói chuyện gì đâu.

DUNG — Vâng, tôi biết. Nhưng tôi hãi còn e...

ĐÚC — E gi nữa ? Tôi xin thế... anh sẽ biết cái hại của sự tiết lộ đến thế nào. Chắc anh cũng là người hiểu biết và có lương tâm.

Hắn anh cũng chẳng la gi mỗi tình của Kinh với tôi thế nào...

ĐÚC — Vâng, quả thế.

DUNG — Thế mà có một người tự nhiên làm một việc khiến chúng tôi phải chia rẽ nhau ra.

ĐÚC — Là ai thế ?

DUNG — Là vợ anh Kinh.

ĐÚC — Là Mai ?

DUNG — Vâng, là Mai.

ĐÚC — Ô hay, sao lại là Mai ? Tôi tưởng chị không biết Mai ?

DUNG — Vâng, chính bây giờ tôi mới biết Mai, nhưng chính Mai là người...

ĐÚC — Là người đã làm hại chị ?

DUNG — Nói thế cũng đúng. Giờ tôi đương quyết và không có lòng thương người thi cũng chẳng hại gì cho tôi.

ĐÚC — Thế nào, chị nói tôi không hiểu ?

DUNG — Sao anh nóng thế ? Cứ yên, tôi lén lượt kể cho mà nghe... Một hôm mẹ Mai tìm tôi đến và tự giới thiệu là mẹ người vợ chum cưới của Kinh. Tôi không hiểu sao bà cụ lại dò biết tôi là... tình nhân của Kinh. Khốn nạn, bà cụ phao hậu ấy cù khóc lóc vào lay mãi đè tôi cùa lấy thanh danh của con gái bà và gia đình bà.

DUNG — Ô hay, sao lại thanh danh?
DUNG — Mời đầu tôi cũng không
hiểu sao mà lại cứu thanh danh.
Sau bà cụ mới nói rõ ra là Mai bảy
giờ đã có mang...

DUNG, đứng phát dâng kêu — Trời
ơi, có mang? Mai có chữa à?

DUNG — Vâng, anh cứ ngồi xuống
mà nghe! Bà cụ bảo Mai có mang
với Kinh...

DUNG — Với Kinh? Vô lý!

DUNG — Phải, tôi cũng đoán là vô
lý. Vì hình như hai người chưa biết
nhau. Sứ án hỏi là ở đồi bên bờ mẹ
đãy chứ.

DUNG, bối rối — Trời ơi, khổn nạn
chưa? Thế ra tháng Kinh lấy vợ đã
chưa sẵn.

DUNG — Ấy kia, sẽ mềm chứ!
Bấy, tôi đã bảo kè ra, tôi sợ lắm.

DUNG — Vâng, thế chị cứ nói.

DUNG — Bà mẹ Mai cứ khóc lóc
van lơn mãi rằng nếu tôi còn ở gần
Kinh thì Kinh không bao giờ chịu
cưới vợ. Và đến mấy tháng nữa,
chuyện Mai bại lộ thì cái thanh danh
ba đời quan sang nhà bà sẽ bị bôi
nhọ. Bà cụ nói: không ngờ con gái
bà lại đốn đời đến thế, vậy trăm sự
nhờ tôi, nếu tôi không bỏ Kinh thì
bà cũng đến tự tử mất. Bà cụ hứa
giúp tôi hai nghìn bạc, nếu...

DUNG, cười gằn — Hà, thế ra chị...

DUNG, đứng dậy cau mày — Ô,
anh lại nỡ nghĩ tôi thế à? Không,
không bao giờ đâu. Tôi chịu nghe
lời bà cụ mà đoạn tuyệt với ái tình
là vì tôi nghĩ thế này...

(Bỗng có tiếng chuông điện thoại)
DUNG — Xin lỗi chị (với cầm ống nghe)
Allô!... Lại Kinh đây à? Cái gì
thế?... Dung vẫn còn ở đây! Chuyện
gi thi hỏi làm gì? (Dung cưng cầm
ống nghe) Được rồi, ta sẽ cam đoan
tìm được việc cho chị ấy... Thi đã
bảo không ngại mà lại... Thế nào
cũng có... Cố!... Ủ!... (bỗng xuồng)
Đấy Kinh đối với chị hãy còn ý
quyến luyến lắm.

DUNG, thở dài, ra chỗ cũ — Vâng,
tôi lấy làm cảm động lắm.

DUNG — Thế nào, chị cho nghe
tiếp?

DUNG — Bấy giờ tôi nghĩ mà ái
ngại cho bà cụ. Còn Mai kẽ là
người đáng giận thật, nhưng nói
đến tiếng « trót » thì nhiều người
bi, nhất là với những bạn gái ngày
thơ chúng tôi. Tôi nghĩ, chắc anh
cũng cho là lẩn thẩn, là nhân đạo
hảo. Nhưng khổn lầm anh à, anh
thử tưởng tượng một người con gái,
nhất là một vị tiểu thư con quan
tri phủ tại chire, mà danh tiết bị
bôi nhọ thì phỏng còn sống với ai
được? Hơn nữa, rồi một bà mẹ
hiền từ và vò tội như mẹ Mai
không chịu được nhục phải đến
tự sát, phỏng có đáng thương
không?

DUNG, cười gằn — Thế thi chị có
lòng nhân đạo thật. Thật phúc đức!

DUNG — Tôi không dám nghĩ
thế, nhưng tôi nghĩ mình tôi có
thể cứu được mấy mạng người
cùng một phái, nếu tôi... Vả lại,
không biết thế nào lúc ấy tôi lại
nhắc ngay đến Kinh với tôi rằng
nếu còn quần quật nhau đã vì tất
lấy được nhau. Vì hai nhà có tư thù
cơ. Thế là tôi hứa với bà cụ rằng

tôi sẽ xa lánh Kinh và không chịu
nhận ra gì hết. Khốn nạn, bà cụ
mừng quá nằm chặt lấy tay tôi, rồi
ôm mặt khóc rưng rưng.

DUNG — Thế chị xa Kinh mà không
đau đớn à?



quen lâm cơ... Trời ơi, tôi không
ngờ tháng khổn nạn tháng Kinh là
nhục nhã đến thế!

DUNG — Anh bảo nhục gì?

DUNG — Lấy vợ chưa sún chưa gi?
Thế ra đứa con gái bé của nó bây
giờ là con đứa khác đấy. Sao nó
đốn kiếp nhà nó thế, lấy vợ chưa
mà không biết.

DUNG — Anh bảo biết sao được.
chứa hai tháng đã có gì? Tôi về
quê được nửa tháng thì anh ấy
cười chửi gi?

DUNG — Vâng, nhà gái giục cưới.

DUNG — Phải, chắc hồi môn phải
lớn... Kè cũng may bà mẹ lại dò
biết, mà cô ấy cũng chịu thú thật
ngay.

DUNG — Tuy vậy chị cũng là một
tông phạm lừa anh Kinh.

DUNG — Cũng được. Anh muốn
cho tôi là thê nào cũng được. Miễn
là anh giữ kin cho, và miễn là tôi
cũng lấy làm vui lòng đã cứu được
vài mạng người... Thời, tôi xin phép
anh nè, nhờ anh giúp cho, tôi về
kéo cháu quay.

DUNG — Chị hãy ngồi chơi đã.

(Có tiếng gõ cửa)

DUNG, ra mở cửa — Thời, xin
phép anh. Anh giữ kin cho nhé.

(Cửa mở, Thu vào)

LÓP II

Đức, Dung, Thu.

DUNG — Kia mẹ. (giới thiệu) Đây
là chị Phương-Dung... Nhà tôi... Chị
Dung hãy ngồi chơi đã.

DUNG — Thời, xin phép anh...
chị. Khi khác tôi lại chơi. Thời, xin
chào (cái đầu chào hai người rồi
vào).

LÓP III

Đức, Thu

DUNG — Mẹ ở nhà đến?
THU — Vâng. Ai vừa ra thế, cậu?



DUNG — Chị Phương-Dung. Mẹ đã
lâm com chưa?

THU — Bà, Phương-Dung à?

DUNG — Phương-Dung... Em đâu,
nó thức hay ngủ, mẹ?

THU — Là ai nhỉ?

DUNG — Thằng Ái ấy mà.

THU — Thằng Ái nào?

DUNG, bặt cười — Em Ái nhà ta ấy
mà.

THU — Tôi hỏi Phương-Dung là
ai kia mà?

DUNG — À, đó là người bạn gái cũ
của tôi.

THU, giở cuốn sổ tay xem — Đây,
địa chỉ của cô ta đây, phải không
cậu!

DUNG — Phải đấy.

THU — À, sao cậu lại phải đánh
cái croix vào đây.

DUNG — Đề cho nhớ

THU — Cho nhớ à? Nhớ Phương
Dung?

DUNG — Nghĩa là nhớ làm việc cho
chị ấy, vì chị ấy nhớ.

THU — Sao mọi người cũng nhớ
tim việc, cậu không ghi cái croix?

DUNG — Thị dỗi với một người
bạn gái, mình phải làm như sốt
sắng hơn.

THU — Thế chị Minh cậu biên
đây chẳng là bạn gái thi là gì, sao
cậu không ghi cái croix vào, mà lại
đề từ ngày ấy không nói nang gì?

DUNG — Mẹ hay hỏi lôi thôi lắm.
Cậu chuyện thường ấy có gì đâu?
À quên, hôm qua tôi mua một năm
Hà-thanh nhật báo đấy, sáng ngày
mẹ đã nhận được chưa?

THU — Cậu bảo lôi thôi gì? Sao
nói chuyện ấy cứ lảng thê? Phải
rồi, tôi đoán ra rồi, vì Phương-Dung
đẹp chửi gi?

DUNG, phá lèn cửa — Trời ơi, mợ
tò mò lắm. Thị tôi đã bảo lôi xâ
giao thi phải thế. Ghi một cái croix
vào đây phỏng có hại gì? Mẹ không
có óc nhà buôn.

THU — Phải, không hại gì mà
lại có lợi.. có lợi...

DUNG — Mẹ đừng nói bậy!

THU — Bậy cái gì? Là thường
cả? Chắc cậu đã tìm được việc
cho người ta rồi?

DUNG — Không, chị ấy vừa mới
đến đây.

THU — Phải, vừa mới đến hay
đến đã nhiều lần cũng thế.

DUNG — Mẹ đừng nói thế.

THU — Chắc người ấy làm cho
sở cậu?

DUNG — Đây mẹ tìm ở số xem có
tên Phương-Dung không?

THU — Biết đâu đấy. Người ta
không biết đội tên sao.

DUNG — Thế mẹ bảo việc gì?

THU — Mở một đại lý ch่าง han.

DUNG — Thời đi, mẹ đừng dồ vầy.

THU — Hiah như ban nay hai
người khóa cửa lại nói chuyện?

Lúc tôi gõ cửa thoáng nghe thấy
cô ta dặn cậu giữ kin điều gì thế?

DUNG (hốt hoảng) — Chết chúa, thế
mẹ đừng nghe đấy à? Mẹ nghe
trộm đấy à?

THU — Việc quái gì tôi phải nghe
trộm.

DUNG — Thế mẹ nghe thấy gì?

THU — Ấy, tôi cũng muốn hỏi cậu
đấy.

DUNG — Mẹ chưa nghe tiếng gì thi
thôi. Vì chuyện này nguy hiểm lắm.

THU — Phải, nguy hiểm lắm, cậu
không thể nào nói với tôi được
Nếu không, một gia đình sẽ tan
nát

(Còn nữa)

Trọng Can

Ý NGHĨA CỦA ĐỜI NGƯỜI

TRUYỆN NGẮN của ĐỖ-ĐỨC-THU

CHÍ vén áo, nhìn chỗ khứu tay : một đường xanh l่าน dưới lán da trắng. Chàng uốn lưỡi dao cạo vào dãy. Lưỡi dao sinh một cảm giác lạnh giá, Chi rùng mình, nheo mày, xa con dao ra. Lưỡi dao chiếu ánh sáng loáng vào chiếc bàn con cạnh chỗ nằm. Ánh sáng lấp lánh trên bia mây quyền sách trên mặt bàn, như có sức thôi miên hút hết tâm trí thiếu niên một lúc lâu. Chàng lại tươi nét mặt, đưa dao lên cạo iia mép.

Đời Chi, đến lúc ấy, là một bài ca vui vẻ. Cái gia tài mây vạn của cha mẹ chàng cùng chết trong một nạn ô-tô dề lại, Chi đã dùng trong một lối sống : tiêu cho hết, hưởng cho hết các khoái lạc của số tiền như vậy có thể cho được một thời trai trẻ. Chi thuê một biệt thự, sắm chiếc xe hơi thật sang. Đời chàng phần nhiều ở các khách sạn lớn, các chỗ chơi bời, Tam-dảo, Đà-lạt. Cái biệt thự chỉ là chỗ dề Chi về nghỉ lúc ánh vàng buỗi bình minh bắt đầu tiếp cho những đêm vui tàn chiếu đèn ; lúc hàng phố lên đèn, chiếc xe hơi lại ở trong di ra. Chi chỉ sống ban đêm.

Nhiều bạn gái của Chi mong mỏi được mang tên chàng. Chi không yêu ai. Đời với họ, chàng rất bình thản, người nào liệu không thể được, Chi coi như những bông hoa dè ngầm. Với người dẽ dàng, Chi coi như những dịp may. Sau những đêm mài miệt, Chi lại thản nhiên nghĩ đến cuộc vui khác. Cái quan niệm dẽ dàng đó làm Chi chưa từng bị đau khổ về dàn bà, một nguyên nhân của mọi nỗi thống khổ.

Và lại, Chi cũng biết cách sống dẽ phải có ngày kết liễu ; mây vạn bạc không vĩnh viễn được suốt đời. Chi đã định tiêu đồng bạc cuối cùng với phút cuối cùng. Tiền hết, cuộc đời thế là cảnh khồ, không lý thú gì. Bao nhiêu lạc thú đã được hưởng, thì nó mất đi, Chi cũng không tiếc. Chi không muốn có một giây liên lạc gì dẽ gây mối tiếc thương sau này.

Giây phút ấy đã đến.

Chi xem lại bức thư của nhà băng : số tiền lưu trữ Chi còn đủ trang trải mấy mòn nợ vật. Mấy tháng nay, tiền đi như gió qua

khe ngón tay, sinh một cảm giác mệt dịu nó mất ngay ; mỗi lần lấy tiền, Chi lại thấy cuộc đời ngắn lại.

Chi với lấy hộp thuốc Camel. Sẵn diêm, Chi châm đốt bức thư, và dăm dăm nhìn ngọn lửa. Tờ giấy thành một lán than mỏng,

sâu. Sao bằng nhận ngay cái kết quả chung của số mệnh !

Chi hút một hơi thuốc dài, nhắm mắt, nghĩ lại những vụ tự sát có tiếng trong sử sách : Socrate uống độc dược, Petrone cắt mạch máu, Werther với súng lục.

« Súng lục, miệng súng kẽ vào



góc quấn lén, vỡ và vụn ra, bay quanh quần trước khi rơi xuống đất. Những con số trong thư đã xếp hàng đều đặn trong trí chàng.

Chi không muốn kéo dài cuộc đời sau khi khánh tận. Một người bị đâm giữa bì, cổ sứt chồng với những đợt sóng dữ dội, chẳng qua chỉ tăng thêm thời kỳ hấp hối, lênh đênh trên mặt nước. Kết cục vẫn bị chìm xuống vực

thái dương... Pan ! sọ vỡ tan ra, thế là hết, nhưng nhỡ tay run, thành chỉ hú hỏng mặt mày mà không chết được ? Phải ngậm lấy miệng súng, óc tung toé, máu dầm dìa. Thân thể dãy dưa với cái đầu nát bấy... » Chi bùi mõi. Chàng vùng dậy, đi bách bộ quanh buồng. Các cửa sổ mở, đưa vào ánh sáng dịu buỗi chiều, rất hợp với đồ đặc kiều mới, son

Sao cô khóc thé ?

Nhà-Đội thần thức : — Tôi khóc không phải lỗi thương vì lỗi ông nhớ Na-Phân, tôi thật cảm vì Na-Phân được có người chồng chung-tình đến thế. Na-hắn là ai ? Đó là một cái tình đố ra cho khán mồi người ta những kỷ tình tiền thuyết. Muốn biết cả những nỗi éo le của một cặp uyên-trương « *Tuồng lại cái lác thẩn gầy hang hám, cái phen hoa trói mắt biền, ai ngờ lại còn cỏ ngày nay* » các bạn hãy tìm cho được cuốn :

HOA TRÔI MẶT BIỀN

của Trịnh Bình Dư dịch thuật và do Đông-Tây in-a-thuyet của nhà Nam-Ký 17, Boulevard Francis Garnier xuất-bản. Giá 0p20. Cuốn này trước đây, đã đăng ở trên báo Đông-Tây do Hoàng Tích Chu giám-đốc và được đặc-điểm báo chí hoan-nghênh nhiệt-liệt.

Nay giờ đây, in thành sách HOA TRÔI MẶT BIỀN sẽ còn hoan-nghênh hơn.

màu ngà, kê thưa thớt và có mỹ thuật. Qua chiếc gương, chàng đứng lại nhìn hình mình, đưa tay lên vuốt tóc. Không, chàng không muốn một lối chết dữ dội, nó hủy hoại thân thể, cho người trông thấy phải ghê tởm. Chi muốn nó gọn gàng, sạch sẽ. Chi đứng một lúc lâu, hình chàng mòi đi, rồi trong gương hiện ra rất nhiều dàn bà. Chi thấy từng nét mặt, từng khò người lần lượt đi qua, lại như ra hiệu gọi chàng, như một người sắp chết thấy hết cuộc đời mình trong giây phút cuối cùng. Chi thấy hết cảnh quá khứ. Toàn là những cảnh sung sướng. Không muốn dè ý nghĩ lan man làm giảm mất can đảm, Chi rời chiếc gương, đi vài bước, rồi gieo mình vào chiếc ghế hành.

Cái chết đã chọn từ khi Chi theo cách sống đó, không thay đổi được nữa. Cái quá khứ lộng lẫy đã bị ngăn hẳn cuộc tương lai bằng bức thư của nhà ngân hàng vừa rồi. Mấy chữ số vẫn nhảy múa trước mặt. Ngày mai rất ám thầm, khó khăn. Chàng lại không biết một nghề gì. « Bè bạn sẽ láng dàn — Chi tưởng tượng ngay đến vẻ mặt của họ — nếu mình còn tiền, thi họ còn là bạn quí lâm. Chẳng phải lỗi tại họ. Từ xưa, mình có chơi với người nghèo dâu. Mai chưa biết vay ai được một thùng dầu súng dày. »

Chi uể oải giở một quyển album. Bỗng chàng ngừng tay, trân trân nhìn một góc tường.

Chi chọn bộ áo lịch sự nhất. Chàng muốn làm dáng một lần cuối, đến trước Tứ thần nét mặt tươi tỉnh, mái tóc bóng mượt. Miệng huýt sáo một điệu tang, Chi khi ấy rõ là một thanh niên vô tư lự. Mặc xong quần áo, chàng trịnh trọng ngồi vào bàn, lấy giấy bút viết. Chàng bỏ tờ giấy vào phong bì, viết lên trên mấy hàng chữ lớn : « Đây là chúc thư của tôi », chọn trong ngăn bàn mấy bức thư, vài chiếc ảnh, đánh diêm dột. Chi không muốn dè lâm hại mấy người con gái nhà tử tế. Nhìn lại gương, nhìn quanh buồng một lần nữa, tặc lưỡi một cái mạnh, Chi thẳng thỉnh xoong thêm, lại nhà dề xe.

Người dãy tờ dương là quần áo ở sân, theo lệ thường chạy ra mở cánh cổng sắt lớn. Chi mím

cười vì mấy chiếc quần áo kia, không bao giờ chàng còn mặc. Xem đâu sáng, thấy còn đủ chạy vài trăm cây số, Chi ra ý bằng lòng, vỗ vào khung xe như người chủ ngựa vỗ về một con ngựa quí. Chàng leo lên mồ máy.

Bá cuội reo lên những tiếng sặc và khô dưới bốn bánh. Chi thử còi, thử máy hầm như moi lẩn, và cho xe ra rất thong thả. Chậm được phút nào, đời chàng như dài thêm phút ấy. Chi đã định phóng se đi chơi một lần cuối cùng, chờ trời tối, rồi cho xe dầm xuống một khúc sóng. Mặt sông vỡ ra, xe và người chìm lìm. Nước liền lại, mang xác chàng theo với những sự bi ảm dưới giòng.

Trời tối dần, mặt trăng thương tuân sáng hơn lên, tuy không chống nỗi với ánh đèn điện thành phố. Không khí bắt đầu chuyển động thành những hơi gió nhẹ nhàng. Chi có cảm giác thoải mái của người đã giải quyết xong một câu truyện khó khăn.

Qua một khách sạn, Chi dừng xe, chàng bước vào, dờ một ngón tay chào người quen, rồi ngồi tận trong góc. Người bồi lể phép lại. Chi kêu một cốc rượu mạnh, móc túi lấy thuốc lá thì vừa còn một điếu. Sự ngẫu nhiên rất có ý nghĩa, chàng nâng cốc lên môi hit một hơi mạnh. Hơi rượu nồng như thẩm vào óc thơm ngon hơn mọi ngày. Đời chàng lúc ấy như thu lại trong cốc rượu. Chi uống thêm mấy cốc nữa. Khách sạn đương lúc đông. Chi thấy những hình người cử động, mơ hồ như trong giấc mộng. Chi rõ rệt một tờ giấy với mấy hàng chữ số: bức thư nhà băng. Những tiếng ồn ào càng xa xăm, tựa hồ của bọn cùng dân, thuyền thợ một nhà máy nào. Chi lầm bầm: « Không thể được nữa », rồi đứng dậy trả tiền rượu. Chàng vứt cả cho bối mấy đồng bạc còn lại. Được

món bông đế vương, tên bồi cui rạp mình, thành cái bình thường thợ. Chi mạnh bạo bước ra.

Chiếc xe gầm lên, từ từ chạy Chi hạ thấp tay kính phía trước.

Những lời quảng cáo không phải là quá đáng, lại là lúc chàng đi vào chỗ chết! Ý nghĩ đó cũng chỉ thoáng qua. Chi chăm chú ngay vào tiếng máy, con đường,

mà Chi cho là giới hạn đời mình. thi chán tự nhiên lại đập bàn hầm, tay lại nắm vững tay lái. Nhưng cử động ấy, như vượt ra ngoài ý nghĩ chàng, chỉ vàng theo bản năng của một sinh vật: lòng ham sống. Cái bản năng đó có một sức mạnh dàn áp được cả tâm trí chàng, nhất là chàng cũng là một người thường như nghìn vạn người khác, có đủ các tinh túng của loài người: bạo dạn, dứt đát, hăng hái, dut đe. Chiếc xe vẫn tiến trong đêm khuya.

Chi nhặt mảnh thuốc dở trong dĩa, phủ tàn hám bên ngoài, châm hút. Chàng xé vụn tờ chúc thư, rồi ngồi ngày người, mắt mờ to và yên lặng. Chi đã tưởng có thể rời bỏ cuộc đời được một cách dễ dàng, nhưng chàng thấy việc đó khó hơn chàng thường nghĩ. Cái thiên tính ham sống ngăn chàng lúc cuối cùng. Chi chưa đủ dám lực thắng nó. Lúc ấy, người thiếu niên mới thấy mình thiếu can đảm, và tinh bông bột hăng hái chọc lát không dù cho một việc quan trọng. Thấy nhược điểm của mình, Chi bức tức nhất là biết rõ vậy mà không ra khỏi. Nghĩ đến những ngày sau này, chàng rùng mình. không kết liễu cuộc đời vui vẻ, dẹp đẽ dã qua bằng một cái chết gọn gàng, sạch sẽ, chàng sẽ phải sống, sống mãi như mọi người. Cuộc đời của hàng vò sản, của hàng nghèo nàn hiện ra rõ rệt. Chi thấy cảnh khổn khổ, lầm than của người phải vật lộn để kiếm miếng cơm, manh áo, chàng sẽ phải chịu cảnh ấy, chịu những nỗi cực khổ, chết từng phút, từng giây.

Đỗ Đức Thu

SÉ ĐĂNG MỘT
TRUYỀN DÀI
của KHÁI - HƯNG



quanh máy con đường lớn, lên cầu sông Cầu, rồi lại ra lối Hải Phòng.

Chi bật đèn, cho xe chạy nhanh. Đèn pha chói lọi như tia sáng ra suốt con đường dài, làm rõ cả những chỗ gồ ghề, lõi lóm. Kim chỉ tốc lực lên dần. Tâm muối, chin muối. Chi vẫn dặn « gaz » cái kim lung lay, rồi dừng vững trước con số trăm hai. Chưa bao giờ chàng đi mau đến thế, gió tạt vào mặt cắt đứt hơi thở, vi vu đập vào khung xe, hòa lẫn với tiếng dồn dồn trong máy. Con đường chê làm đôi trước mũi xe, hai bên thành những vệt đèn thẳng tắp, không còn rõ bờ cỏ, bụi cây.

Hai tay nắm chặt tay lái, mắt nhìn đến nheo lông mày, cần chặt hàm môi dưới, Chi có một cảm giác say xưa. Lúc ấy, chàng mới rõ sức chiếc xe, mới thấy

tay lái. Gặp chỗ khúc khuỷu, Chi bó tay lực. Gắn, bắp thịt tay nỗi hấn lên.

Qua Hải Dương, ánh đèn pha đã lõi bật hình cầu Phú-Lương ra ngoài đêm tối. Chi đã định kết liễu đời chàng ở đây, nhưng tri hăng hái, quả quyết đã bị gió thổi bay gần hết. Ý muốn chết nhạt đi, xe từ từ lại, Chi lại thấy mến tiếc cuộc đời, mắt trăng vẫn ló lửng theo chàng từ này, như trong sáng hơn. Hai ý tưởng trái ngược xô nhau trong tri, xe vẫn tiến, cầu gần lại. Chi hơi run, ghi lấy tay lái... chiếc xe gọn gàng lên cầu.

Chi thở dài, tự nhủ: « Từ đây xuống Hải Phòng, còn thiếu gì lúc, nhất là với chiếc xe này. Chẳng qua chỉ chậm lại thôi. »

Cái phút đó lùi lại mãi, tinh dẹp đẽ, sợi hãi cản tăng thêm, gấp một cây to, một giòng nước

Chỉ dập mươi điều làm massage tự ý làm láy cho người thêm đẹp. Mỗi bà các cô lại xem các máy Au-Mỹ tô sửa đẹp người.

MỸ-VIỆN AMY SỬA RĂNG ĐẸP, NGƯỜI SINH

Soins de beauté anglais et américains — Massage et maquillage modernes, élégants Biểu một hộp kem, phấn, chi son hay brillantine: Oyster (Con hến) Houbigant, Tokalon, Cheramy, Lentheric, Coty, Forvil, Orsay, Rosémail, Eclador, Cutex, Luxuria, Lesquendieu, Klylia, Innoxa, Simon Ricils, Rimmel hay Roger v.v. nếu mua từ 6p00 giờ lên. Răng sứ thêm trắng bóng đẹp, bằng máy và Email-dent: Răng đèn đánh trắng bằng máy và Email-dent: Rất trắng đẹp bong, đánh rất êm.

Da trắng mịn tươi đẹp mãi, 2p00, 3p00 một hộp.

Dùng phấn lại xoa hóa chất này, da không khô bắc, nước da tươi mịn mãi. Tóc dài, ruộm tóc đen, hung và bạch-kim, tóc rụng, rụng lông, gầu, lông mì dài cong, chứng cá (khỏi nhân, không còn vết thâm, không phát lại), nốt sần nơi mặt, đều giá 1p. 2p, 3p, một hộp — Tóc mọc, giảm mả, tần nhang sạch hẳn, seо, lông mày mọc thêm, vết son trầm đen, gầy, béo nở vú, (tròn) đẹp mãi) đều giá 2p, 3p, một hộp. Nối ruồi, hột cơm, răng trắng, nẻ da, 0p50, 1p00 một hộp. — Trị da rắn, nước nhão mát đẹp sáng, đều giá: 1p, 2p, một hộp — Thuốc trẻ đẹp lại tươi da, xanh tóc, (uống) 2p, 3p, một hộp — Mẫu phấn, mẫu da lụa dùm rất hợp. Díp, dao, kéo

Massosein 1p50, mặt nạ cao-su, đồ nổ tóc giá 2p80, 8p00, 26p00 rất đũ dỗ sửa sắc. Hàng mới giá hạ.

Ở xa xin gửi linh-hóa giao ngắn, láy hàng ở nhà giày thép hay ga rồi trả tiền tại đây. Hồi gi xin kèm tem đề trả lời. Chuyên tô sửa và bán ở MỸ-VIỆN AMY 26 Phố Hàng Than, Hanoi

Journal LÂM THÀN

IV.— TRONG HANG TỐI (Tiếp theo)

Máy thử « ăn mày »

GIỮA hai viên thuốc nǎu, Đ. đặt tầu ngang bụng, bảo tôi :

— Tháng P. ngày trước đã học đến lớp nhất trường tiểu học ! Trong nó giả vờ làm què và đau mắt, dàn em tức là ! Chì muốn tống cho nó vài cái đà, nhưng mình lại yếu hơn nó ! Vì nó ăn cướp cơm chim của tụi duì mù, tăng tật thất sụt. Nhưng, túi này lại cũng là những tháng đáng đem chôn sống đi cả ! Vì chúng nó vừa tóm lại vừa lười.

« Một mụn lở cồn con trên mu bàn tay, nó không chữa, lại dem bôi thêm đất hay là nước mắm vào, để thành ra một mụn xâu quang loe loét gớm chết. Tha hồ rên la đau đớn cả đêm trên vỉa hè, qui hò chỉ phải lay một tiếng mà được một trình bảo-dai kèm một câu chửi, hay một lunge cơm nguội. Chù chữa bệnh ghê lở cho khỏi đi, để đi gánh nước thuê hay là kéo xe mà sống ? Bầm, xin chịu. Vì mệt lắm a. »

Tôi cười :

— Nếu thế thì riêng ở Hà-nội, giữa chỗ đẹp đẽ, no đủ, cũng nhiều « ăn mày » lắm. Lạy đê được

PHÓNG SỰ DÀI của TRỌNG LANG

sung sướng là thường...

Đ. không đê ý đến lời nói của tôi :

— Người ta — tôi nói nhungen người có đủ tiền đê không phải đi ăn mày — đều bao nhiêu thì lại đê tin bấy nhiêu. Một thằng hơi mù mù, chính là đi ăn mày, lại làm bộ ra không phải là ăn mày. Nó deo một thùng lạc rang vừa lu vừa lép. Ông thương nó biết tự trọng và có nghị lực. Ông mua lạc, trả tiền, nhưng trả lại lạc cho nó, vì lạc đó không ăn được.

Thực ra, nó deo thùng lạc đê tránh đội xếp và nhà Tế-bần. Vì nhà Tế-bần cho cơm ăn, áo mặc, chỗ ngủ, nhưng bắt làm việc. Hai là : ở dưới ngăn đê lạc, là chỗ đê một cái bong-bóng rượu lậu.

« Tôi ghét nhất những thằng đó: nghe nó nói thì khoái lắm, nào là tự do, nào là mồ hôi đồi lẩy cơm. Sau rốt cuộc, chia tay xin một vài xu là thường, nếu nghe chứng ông sấp sửa chuồn... »

Đ. vẫn nói bằng một giọng rè, buồn ngủ :

— Lại còn hai hạng ăn mày nữa ! Một hạng do vợ bắt phải đi « cốc ». Cái thằng cha bảnh trai, con một cụ phán mà ông đã thấy hôm nọ đó, nó chưa ngoài hai mươi tuổi mà trô thái nặng. Thấy cách đi « secours » kiếm ăn đưọc,

cô vợ cậu vốn là một giang hồ trẻ, liền bắt chồng phải mò len « lạy » quan đốc lý. Chả biết cậu lên buồng giấy, tiếng tay ậm oẹ với loong-toong ra làm sao, mà quan đốc-lý tổng cõ cậu vào nhà Tế-bần. Ngày đầu phải bán mũ đê mua sái nuốt, rồi bán áo, và sắp sửa bán quần thi mẹ cu cậu phải lên lạy van xin cho cậu về.

« Tôi vẫn còn nhớ mặt dời vợ chồng trê đó. Một đêm kia thấy họ nằm lả óm nhau bên khay đèn một liệm thuốc nǎu, tôi đã có một cảm tưởng bẩn khoan, đau đớn, trước cái súc phả hùy nhẹ nhàng nhưng chắc chắn của thuốc phiện. Tôi đã thấy hai cái xác thịt trê, ướp bằng... khói thuốc phiện, giũa giắc ngủ mê ly của ái tình... »

Đ. bỗng phê bình :

— Lâm « ăn mày » cũng khó như đóng kịch cải lương. Một anh « cốc » hoán toàn là một kép thương giỏi. Không như những thằng kêu rầm rộ, thối không ngửi được như mấy anh kép tréo cõ.

Rồi hắn lại nói tiếp :

— Còn một hạng « cốc » nữa. Tự nhiên bỏ nhà bỏ vợ con ra đi. Trui vào tiệm thuốc nǎu, hay là hút cà bàng đèn dầu hỏa. Rồi ba nhá nào cũng xông vào, giờ tiếng tay, lay xin tiền. Hắn ông không thè từ chối một vé tiền tàu độ hai hào, trước một gã trê trung, con một ông quan thát to hết sức, nói

tiếng tay nhăng lên đê kè ra cái thuyết gia-dinh áp chế, nó bó buộc người có ác độc lập phải rời lũy tre xanh đê ra đi đến nỗi hết tiền ăn, giữa Hà-nội. Tôi đã từng cho một anh chàng thuộc hàng này, một vồ đau hơn đá đít. Cậu ta xin túi tiền tàu về Nam, tôi báng lồng, nhưng... vé tàu tôi xin thân hánh ra ga đê lấy hộ cậu. Thế là cậu lảng. Vì thật ra, cậu xin túi tiền đi... « lẫu bay » chứ không phải túi hỏa !

Đ. cất cao giọng :

— Bây giờ cậu đó sang lâm. Gặp đê mặt vác lèn. Nhưng rồi lại sê nhõ độ đường, cho mà xem. Vì, họ đê ra đã có sẵn cái ác « ăn mày » rồi !

Ông thầy dạy võ

Cũng ở chỗ này, đêm sau, tôi đã được xem ăn mày nghiệp lập võ tầu, một thứ thể thao khắc khổ nhất cho bắp thịt.

Chỉ có một thằng chịu khó đứng day, choạc hai chân ra đê đứng tần. Nó lại là một thằng gầy nhất, yếu nhất. Trên bộ mặt vàng héo của nó, sống lại một tia mắt, bao hàm một ý nghĩ a : học võ đê thay cho sức lực đã tàn, đê trống với xã hội giàu đầm dá và cầu chít hơn tiền, với cả lũ ăn mày khỏe hơn nó nữa.

Nhưng, sau vài giây đồng hồ, nó đã đứng thẳng dậy, cả bộ xương người nó lủng củng và veo vọ. Nó ném vát ra giường, rên lên :

— Ghê thật ! Hai đầu gối đau rứt lên tận óc. Đành vậy thôi !

Mấy tháng con trai trê, bùi mòn nhìn nó :

— Ái da ! người ta đầm vù vù ra tiếng gió đấy ! Tiếng gió đê giờ hays còn phi phò !

Toàn thân gã lập võ dang... lò hòng hộc, có bao nhiêu xương sườn xương ngực phô ra kỵ hết.

Một anh còn trê, không gầy, dong dong, hai mắt sáng, nhìn hán thương hại :

— Tập võ tầu chư có phải là đứng hóng mát đâu ! Mẹ kiếp ! Tập mà chưa chì đã kêu ông vú ra, jhi có tập cái con vò !

Mỗi tháng khác khát mạnh lắm, thán nhiên :

— Anh muốn làm tiền thì phải dạy người ta vai miếng đánh đỡ



cái đó, chứ lúc nào cũng tần. Mấy tháng vẫn xác còn chả nói, tần gì ! Tần vào cái quan tài !

Cán trả lời đến ngay, gắt gao và sừng sỏ :

— Học võ tâu thi phải tần ! Tần sáu tháng ! Không có tần thi đánh chó ! Không tần thi về mà đánh vợ ! Không tần thi thế no, không tần thi thế kia... (nó nói đều lầm).

Anh kia dịu giọng :

— Tôi muốn nói thế này : cái liên sự anh, anh ngu lầm ! Nghĩa là anh muốn làm tiền mà chưa chỉ đã bắt người ta đứng tần, chỉ dạy có tần, cho người ta nản, thi, anh nghe chưa ? Tiền không có mà chỉ có cái này...

Nó toan đưa cái rọc tâu vào mồm ông thầy dạy võ.

Không hiểu làm sao, nó bỗng đứng tay lại. Ông thầy võ thản nhiên như thường. Người học trò vẫn thở.

Ở chỗ nòng, ở giữa một đồng rác, những lối tục tần, những tiếng chửi dưa câu chuyện, là « thi vị » riêng của đồng rác. Họ quen rồi, và họ cần đến nữa. Cần đến, cho tâm hồn chưa đầy tìu nhục và hờn oán.

Những câu nguyễn rủa, những câu họ chửi nhau, chưa chắc là đã dùng để tặng lẩn cho nhau.



Đ. cười mũi :

— Rõ thật là một lũ khỉ. Một tháng vỗ đã chẳng ra cốc gi, lại còn nhẹ một lũ r特 những « chánh trú » (nghịent nặng) mà bắt tấp tần vỗ tâu !

Tôi hỏi Đ. :

— Tôi nghe nói hắn vỗ khá lắm kia mà ?

— Chắc là vỗ ăn mày. Đi đâu cũng thấy trưng là đã bán nhà để học võ Hán-Báu, về ngón thiếu lâm. Nhưng nói của đáng tội, anh ta cũng đã từng bán nhà, không phải để học võ, nhưng để hút và gái. Hôm nào không kiểm đủ hút, ngồi khóc kẽ như đàn bà.



Chúng tôi ra cửa, thi vừa gặp một người vạm vỡ ; hai môi hán mồng, thâm, ăn dưới mũi cao, mắt to, trán rộng, làm cho hắn không có vẻ gì là nghịen hút cả.

Đ. hắt hám :

— Nó cũng hút nặng và đi « cốc ». Đến nhà người ta, tự xưng là tay lai vỗ thừa nhận.

« Một thế kia mà có bồ tát thì lạ thật. Tóc thi thẳng tuột, mũi cao lù lù như cái núi ».

Đ. cười, nói đùa :

— Chắc hắn giống mẹ, nếu không phải là một ông tây giống annam quá ! Hôm nọ, nó đi « secours » bị một trận hổi vặt :

— Tên anh là gì ?

— Không có tên, vì là tát lai vỗ thừa nhận.

— Sao phải đi ăn xin ?

— Vì đói quá.

— Không phải ! Đề hét ! Tôi rất ghét người hét.

— Tôi hét vì bỗ tôi là tát. Nếu mẹ tôi đã lây annam thi chắc bảy giờ một là tôi đang làm ông phán, hai là đang di kéo xe mà không hét. Vì tôi đã có người nuôi nấng từ tám bé.»

« Nó trả lời một câu thật mặn

đót, tôi nhắc cái nón phủ mặt mè, vì có một đứa trẻ đã mách tôi rằng mè sống lại hay mè là quý nhập trang. Đứa trẻ đó bịt mũi, chỉ bảo tôi :

— Bấy, nó lại chết nữa rồi ! lúc nay, mặt nó tươi kia, và mắt nó nhảm kia !...

... nghĩa là bảy giờ mắt nó mờ, mờ mèo sêch đi.

Như một con vật nằm chết ở chỗ nắng, da thịt bị co lại.

Tôi dậy mặt mè, thân nhiên

ăn !

Nó ăn như một cỗ bê ăn ô mai vang. Bò : cơm to bằng nắm tay, nó bê lấy ra từng hột một, đưa lên mồm. Nó vừa nhai vừa nghe, hai mắt nhìn chăm chú vào cái lỗ tướng trước mặt.

Ăn hết độ quả ồi cơm, nó suýt sủa gối ghém nắm cơm mới sat hết có một góc lại.

Lấy tay quết nang mép thái cẩn thận như người vừa ăn cỗ xong, chép mồm một lúc, rồi lò dò ra đi. Lưng nó lại cảng gù, như nó deo không nổi dạ dày vừa nặng thêm lên một ít nữa.

•
Thoát thấy tôi, người co rúm hàn. Một giọng thong thả, buồn bã, nghe mà khó cả người :

— Lay thằng, đổi lầm, xin thầy bắt cháo, lay thằng.

Tôi hỏi luôn nó :

— Bọc cơm ăn xin được từ bao giờ ?

— Từ hôm qua, xin ở nhà đám. Con ăn giè còn đè phòng ngày mai ! Nếu ăn hết ngay, sẽ lại nhịn đợi hai ngày như mấy hôm trước đây.

— Sao anh không đi ở ?

— Chả ai mượn cả, vì con...

Nó chỉ cho tôi coi một mìn xâu quăng lo bằng miệng cái cốc hạt mit.

— Sao anh không vào nhà thương ?

— Quan đốc không nhận. Vâ lại, con còn phải đi xin.

Hai ngày một nắm cơm, giữa một thành phố hay làm việc thiện rầm rộ nhất trong xú !

Cho nó cơm, lại là công việc của một người chết !

Tôi còn thấy nó nhện tôi, không biết nên trả hay nên nhận đồng hảo mới linh.

Nhin nó ăn, nhìn cái « nghèo đói » ăn, tôi quý sự biết đời của tôi vỗ cùng. (Còn nữa)



mà, lý thú, dàng t hưởng tiền. Nhưng tiếc thay, người lục ván, nó lại là một ông phán hay là có họ hàng với ông phán. Cho nên, nó được về nhà mà không bị đá đít là may lắm.»

Đ. còn nói thêm :

— Vừa ở tù ra đấy.

Gã kia chợt nghe tiếng, cười :

— Ai bảo ở tù thế ! Người ta đi nghỉ mát mới về đấy chứ ! Không như annam các anh, không biết « ba cảng » là cái gì cả !

•
Hai kiếp ăn mày

Trước khi lách mình vào lỗ ăn mày chuyên nghiệp, lòng tôi đã súc động trước hai tấm trang.

Tôi thấy một mụ ăn mày sắp chết rồi chết hẳn. Nó hấp hối như một người, và nó chết như một con vật, hay là không bằng một con vật, trên hè một nhà cò đầu. Xóng qua mùi khét của bồ-kép

như không.

Chợt thấy cái bị. Tôi vạch ra xem : một mớ tóc rối có lẩn dẩn, chắc là của mụ, hai quả chuối tiêu đã thối, một nắm cơm thùi mà lúc còn sống mụ không ăn được, nhưng chưa nỡ vứt đi.

Thế là lòng tôi như quặn lại.

Con vật nằm chết kia, trước đã là người.

Nó dề lái cái bị, dề chứng một đời ốm đau, cấn cơ nghèo khổ, và vô tình, dề chứng sự bất công vô cùng của nhân loại...

... và tôi thấy một người « ăn mày » ăn. Người đó to lớn. Mắt mè hom hem, đèn si, là bức hình linh hoạt của sự khờ cực vì đói ăn, đói ngủ. Nó nấp sau một mảnh tường, giữa trời. Mõm nó chum chúa, lung gù xuồng, nó cố thu hình cho nhỏ lại, như sợ có người khác trông thấy nó. Vì nó đang



NGÀY MỚI

TRUYỀN DÀI của THẠCH - LAM

(Tiếp theo)

THÁY con khép nép dưới giàn hoa, bà Nhì quay lại hỏi :

— « Cậu Trường dãy mà, có phải ai lạ đâu ? » Rồi quay lại phía Trường, bà thản mặt hỏi : « Em Trinh dãy, cậu còn nhớ không ? »

Trường vừa đáp : « Thưa có ạ » vừa đứng dậy nghiêm minh cúi chào. Trinh ngượng nghẹng chào lại. Hai má nàng ửng đỏ và e thẹn, nhưng Trường thấy mắt nàng sáng lên như thoảng qua một sự vui mừng. Rồi nàng nhanh nhẹn bước vào trong nhà.

Bà Nhì âu yếm nhìn theo con, bảo Trường :

— Hôm nọ tôi lén chơi trên bà, em nó cứ khẩn khoản đòi theo lén để gặp cô Lan nói chuyện. Nhưng nhà vắng người nên nó không đi được.

Trường thừa biết rằng vì nhà nghèo, nên bà Nhì không muốn đưa con gái đến nhà ai. May mẹ con chỉ quay quần sống với nhau trong nếp nhà cũ này ; ngay đến những người ở An-lâm cũng không giao thiệp với. Trường hỏi :

— « Anh Bích đâu nhỉ, tôi không thấy ». Bích là cậu con trai thi trượt mà bà Nhì nhờ chàng dạy học.

— Tôi cho nó sang bên sông khắt nợ từ sớm. Bây giờ em nó cũng sắp về đấy.

Buổi chiều đã xuống. Da trời tím lại, một cơn gió mát nỗi lên làm rào rào mấy khóm tre gần ngõ. Về phía xa, qua bờ rào, còn thấp thoáng mấy tia nắng vàng yếu ớt của mặt trời. Từ dưới Sông Tiên đưa lên tiếng nước róc rách vỗ vào bờ, Trường tưởng nghe tiếng kêu của buồm chiều bao la và rộng rãi.

Một cái cảm giác thầm thia và êm đềm như ở những ngày đã qua dura lại, làm Trường thấy trong lòng dịu dàng. Chàng nhớ lại những buổi chiều khi còn nhỏ, trong cửa hàng của mẹ : mấy cái quả sơn den loáng dưới ánh lò mờ của ngọn đèn dầu nhỏ, tiếng muỗi vo ve kêu bên tai, và cái yên lặng buồn nǎn của ngày sắp tàn để nén lên tâm can, tuy chàng còn trẻ tuổi.

Bà Nhì gọi chàng vào ăn cơm. Bích đã về, vừa rửa chân tay

xong ở bên bờ cạn. Ba người cùng ngồi chung quanh chiếc bàn cũ kê gian giữa, dưới một cái đèn treo. Trường tuy không thấy dối, nhưng chàng cũng phải guogn ăn mấy miếng trong mâm cỗ dãy mà bà Nhì với con gái dâra công làm cho ngon lành. Mặc lời chàng từ chối, bà Nhì cứ chúc chúc lại gấp vào bát chàng những món ăn : Trường vừa ăn vừa trả lời những câu hỏi của bà Nhì về tin tức ở Hanoi, và về gia đình chàng. Được một lát, Trường thấy cô Trinh lặng lẽ

khẽ, rì rầm làm cho ban đêm có vẻ gần gũi và thân mật. Trường sung sướng nghĩ đến mấy tháng được ở đây. Phong cảnh của mảnh vườn trước mắt, với xa xa, giòng sông Tiên thấp thoáng trong cảnh đồng lúa xanh tươi, đối với chàng dã như quen thuộc.

Sura. Khoảng rộng và trời xanh làm cho chàng nhẹ nhõm và khoan khoái. Trường lăn mình trên thảm cỏ dã khô, tay rút, miệng nhai những cánh lá thơm ; tắt cả giác quan như chờ đợi những cái thú và hương vị của cảnh đồng quê. Chàng sợ không hưởng được hết.

Lúc trở về, Trường đã thấy bà Nhì ngồi pha chè trên chiếc trường kỷ, đang đợi chàng. Trường ngồi xuống ghế, đưa chén chè nóng lên miệng. Mùi thơm ngát của cánh chè đầu xuân nhắc Trường nhớ lại những buổi uống chè khi sáng sớm trời còn tối, trước khi mẹ chàng và bà Nhì ra hàng bán gạo, những buổi sớm mà cảnh đồng còn mờ sương đã vang động những tiếng xi xào của các người nhà quê hàng sáo gánh gạo ra phố bán. Trường hỏi bà Nhì xem sự hoạt động ấy có còn đến bây giờ không, nhưng bà ta buồn bã trả lời :

— Mấy năm nay ở đây buôn bán kém lắm, không được như trước. Bây giờ kiếm ăn mỗi ngày một khó hơn.

Bà Nhì yên lặng, có vẻ nghĩ ngơi. Cái cười áu sầu và an phận lại thoảng nở trên môi, và đôi mắt hiền từ của bà như nhín dăm dăm vào cõi xá xăm mờ mịt. Trường thương hại : bà vẫn lận đận vui cái nghèo trong khi quanh mình bà, những người bạn cũ đã trở nên khà giả và sang trọng. Chàng muốn tìm câu truyện để nói, thì bà Nhì bỗng hỏi :

— Ban sáng cậu đi chơi đâu ? Đã vào trong nhà chưa ?

— Chưa ạ.

Bà Nhì có nhắc, Trường mới nhớ đến. Trong nhà là họ ngoại của chàng. Trước kia,

khi chưa lên Hanoi, nhà Trường vẫn ở một ngôi nhà thuê bên cạnh xóm nhà của họ ngoại. Đó là một cái trại rộng rãi, vườn trồng đầy những cây hoa lá, mấy nếp nhà gạch dựng chung quanh một cái sân lát gạch. Qua rặng găng tây, người đi ngoài đường có thể trông thấy mấy cái mái lợp ngói tây, với chòm lá của một cây mít rất lớn. Câu « nhà ngói, cây mít » ở cửa miệng các



đến ngồi bên mẹ cùng ăn. Cái khói bay ra làm sang sảng vang động cái yên lặng của buổi mai.

Trường tự nhiên thấy trong lòng vui vẻ và như trẻ lại.

Chàng bỏ giầy cho mát chân, mở cửa bước ra ngoài, leo qua mấy luống hồng và gốc khế, đi xuống phía sông Tiên. Cái mát lạnh của nước sông như bốc lên thầm thia vào cảnh vật. Trường men theo bờ đi ra cảnh đồng. Mùi thơm của cỏ làm cho chàng say

người nhà quê thật là đúng với cái định cơ toát ấy, ngao nghê đúng giữa phố chợ, trong đám nhà gianh lụp xụp và xơ xác của bọn nghèo hèn ở chung quanh. Họ ngoại nhà Trường toàn những người giàu có, nhưng rất kiết và hà tiện, xưa nay đối với nhà Trường nghèo túng, vẫn lanh dạm và dửng dưng. Mẹ chàng khi xưa không chịu nhờ và, chỉ một mình tần tảo nuôi con. Cho đến bây giờ Xuân và Trường đã dỗ đạt, mẹ chàng coi đó như là một cách đáp lại những lời mai mỉa mà trước kia họ hàng đã dùng để chè bai cái cảnh nghèo hèn của gia đình chàng.

Vi có những sự ác cảm ấy, nên tuy đã lâu lắm Trường chưa về quê, mà chàng cũng không muôn vào thăm trong họ. Bà Nhì như cũng biết thế, nên khi thấy chàng lưỡng lự và tỏ ý ngần ngại, bà violin giục :

— « Thế cậu vào chơi trong ấy đi, rồi về ăn cơm thi vừa ». Tính giản dị hồn nhiên, bà Nhì không ghen ghét hay ganh tị ai bao giờ, tuy người ta lanh dạm với bà. Đối với ai bà cũng muốn thân thiện và tử tế. Cái lòng hiền hậu tử tế của bà khiến Trường mất hết cả những sự ngần ngại. Chàng quả quyết đến thăm ông bác, và nhân thè đi xem căn phố chợ An-lâm, mà lúc còn đi học trường làng, ngày nào chàng cũng đi qua.

Vừa bước ra khỏi cổng, Trường gặp Trinh đi chợ về. Nàng cắp bên người một cái rổ con trong có mấy mớ rau xanh tốt. Một con gà sống con năm ép mình trong rổ, đầu thò ra ngoài. Trong thấy, Trường vui vẻ hỏi dùa :

— « Cô đi chợ về đấy à ? » Chàng buồn cười khi nghĩ đến con gà ấy lát nữa sẽ là bữa tiệc của mình. « Cô mua gì mà nhiều thế ? »

Trinh khép nép đứng lui vào bờ rậu. Nàng nhắc vành nón lên nhìn Trường, khẽ trả lời một câu không rõ. Trường thấy một nụ cười có duyên nở trên cặp môi đỏ, và hai lúm đồng tiền in rõ rệt trên đôi má hồng hào. Một vẻ tươi thắm và dịu dàng ở nàng xuất hiện ra làm Trường thấy mến yêu và cảm động. Chàng thấy mạch máu chảy mạnh trong người, một cái vui vẻ ham sống tự nhiên tràn ngập cả tâm hồn. Trường muốn nói một câu gì để tỏ rõ cái bồng bột sung sướng trong lòng, nhưng không biết nói gì. Chàng dành trán sang một bên cho Trinh đi, rồi quay lại nhìn theo cái dáng điệu mềm mại của Trinh cho đến khi nàng khuất sau khóm cây mọc ở đầu vườn.

Trường đi qua cõng huyện, rẽ về bên trái. Mấy lớp nhà dẫu phố

hiệu ra trước mắt chàng. Trường nhận ra vẫn mấy cái nhà gianh xiêu vẹo của bọn người nghèo khổ các nơi đến trú ngụ ở An-lâm. Tuy xa cách dã lâu, mà không có gì thay đổi, có chàng xiêu vẹo và điều tàn hơn một chút. Chàng đoán cuộc đời tối tăm và khổ nạn trong đó cũng vẫn như ngày trước khi chàng còn ở đây.

thoát khỏi cái cung cút, sống một cuộc đời đầy đủ, hơn một chút. Trường thấy nỗi lòng trong lòng một tấm tình yêu mến, kính phục đổi với mẹ, và tất cả những người mẹ khác đã hy sinh cho con.

Trường đoán chắc những bà mẹ xấu số kia đang nhìn theo chàng một cách ao ước, thèm thường. Chàng thoáng nghe thấy họ nói với nhau :

vui vẻ bước vào. Bà cả thấy cháu đến, không lộ vẻ gì ngạc nhiên hay mừng rỡ. Bà diêm nhiên bảo Trường ngồi xuống ghế, rồi ôn tồn hỏi :

— « Cậu về đây có việc gì thế ? Thím độ này có mảnh giời không ? » Bà chép miệng nói thêm : « Lâu nay hàng họ bận quá, thành thử bao nhiêu lần bác muôn lên thăm thím và các cháu trên ấy mà không sao đi được. Đấy, cậu xem, luôn tay có lúc nào rồi đâu ».

Trường lè phép đáp lại. Thực ra, chàng cũng biết bác cả chẳng phải vì bận việc mà không đến chơi với mẹ chàng được : bà ta lên Hanoi luôn, nhưng không lần nào đến, vì bà không có lợi gì mà giao thiệp với nhà Trường. Những câu nói dài bối của bà làm cho Trường khó chịu, nhất là chàng lại nhớ đến những cử chỉ khắc nghiệt của bà ngày xưa đối với mẹ chàng. Cái kỷ niệm đau đớn và uất ức ấy còn in sâu mãi trong óc Trường : tối đêm ba mươi tết, năm Trường lên mười tuổi, bà cả đứng ngoài sân réo nợ năm đồng bạc, khiến mẹ Trường tức ngất người đi và bà chàng phải đội mưa gió đi đến gõ cửa nhà một người quen trong huyện đêm về trả.

Một sự khinh bỉ cái lòng tàn ác ấy cũng đến theo với cái kỷ niệm buồn rầu kia. Trường nhìn thẳng vào bà cả, tim trên khuôn mặt phùng phình của bà những nét khắc nghiệt ích kỷ, cái vẻ điêu ngoa và gian ác mà thời gian không che bớt đi. Tuy vậy, chàng nén tâm trở lại bình tĩnh, và thong thả trả lời câu hỏi của bà :

— « Thưa bác, mẹ cháu vẫn cứ ân hận vì đã lâu chưa về thăm bác được ». Chàng vui vẻ tiếp chuyện ra vẻ ân cần lắm : « Độ này bác đã được bình phục như thường rồi chứ ? Năm ngoái, khi nghe tin bác mê, cháu cứ áy náy mãi không về được ».

Nhưng Trường bỗng tự nhiên mỉm cười. Vì chàng cũng vừa đã giả đổi như bà cả. Cái sức khoẻ của bà, chàng có bao giờ dè ý đến đâu. Trường thấy những câu thăm hỏi mình sắp nói nữa là vô vị và không thực thà. Chàng yên lặng.

(Còn nữa)

Thạch-Lam

Xin mời bà đến coi nhiều kiều áo mới rất trang nhã của họa sĩ NGYM đã bày tại hiệu :

My'X

41 Phố Hàng Đường Hanoi
may y-phục và bán đồ dùng về
sắc đẹp và nhân-thì-mỹ phụ-nữ.



Trường bước nhanh dề đi với qua những nơi ấy. Trên các thềm nhà, chàng vẫn thấy một lũ trẻ bần thǚ và rách rưới dùa nghịch; chúng dương những con mắt ngạc nhiên nhìn Trường đi qua. Trong các khung cửa dưới mái tranh xơ xác, Trường nhận thấy một vài người đàn bà quen quen, những người ở phố chợ này đã lâu lắm, đã từng trông thấy Trường chơi dùa dưới mắt họ cùng với một lũ trẻ cũng bần thǚ như những đứa trẻ kia.

Những người đàn bà nghèo khổ này vẫn thường đến vay mượn mẹ Trường. Chàng ngậm ngùi cho cái số phận đáng thương của họ, cõi lõi suốt đời phải làm lội trong cái cảnh đói khổ như thế này mãi. Trường nghĩ đến trước kia, gia đình chàng cũng không hơn gì những người này. Chàng đã sống chung với con cái họ. Nhưng tấm lòng hy sinh của mẹ đã làm cho Trường và ánh có thể theo học được, và đến bây giờ,

Một sự tối nguy hiểm thường xảy ra
trong lúc các bà lâm sản

Tạo hóa sinh ra các sản phụ, sau khi lâm sản độ nửa giờ hay một giờ thì bao nhiêu rau sẽ tụt ra hết. Nếu rau chưa ra là tại Tử-cung thắt lại, hoặc rau dính quá. Lúc đó ta chớ nên coi thường mà phải cho là một sự tối ur quan hệ; vì nếu dè lâu, Tử-cung sưng, đau chẳng dạ dưới, đưa tíc lên ngực, tiêu tiện không thông và bay mót dặn, có thể nguy hiểm đến tính mạng. Vậy lập tức nên cho dùng ngay một gói:

BÁ ĐÁ SƠN QUÂN TÁN của nhà thuốc

VÔ-VĂN-VÂN THUDAUMOT

Trong hai giờ đồng hồ rau đều tuôn ra hết, uống hết hộp thi bệnh hết rút. Thực là một món thuốc cực kỳ hiệu nghiệm, chữa khỏi bệnh một cách êm ái, chớ không cần phải lấy tay cho vào Tử-cung hoặc phải dùng những khí cụ riêng mới có thể lấy và nạo rau ra được, mà lại làm cho người sản phụ phải kinh hồn.

Giá mỗi hộp 10 gói 1\$00, 5 gói 0\$50

CHI CUỘC

HANOI : 86, Rue du Coton Tél. 98
HAIPHONG : 75, Paul Doumer Tél. 248
HADONG : 27, Boulevard de la République

MỘT ÔNG THẦY BÓI ĐẠI TÀI...



Chỉ xem chữ ký mà đoán được tánh tình người ta. Ai muốn hiểu đời dĩ vãng tương lai mình ra sao, chỉ cần gửi chữ ký tên mình, tuổi và kèm theo ngân phiếu 7 hào hoặc 15 tem 5 xu cho Mtre Khánh-sơn boite postale 94 Hanoi trong 7 hôm sẽ rõ. Thân thế từ nhỏ đến già, vợ con, cửa cải, tình duyên, con cái, kẽ thù, bệnh tật. Ở gần xin mời lại (28 hàng bún tê-en) Bourrin.

Cours de graphologie par correspondance. Học xem triết-lý bằng cách gửi thư, chẳng biết xem, vì chính Mtre Khánh-sơn đã đào tạo ra M. Nguyễn-huy-Yến ở Nam-kỳ, M. Ngô-vi-Thiết cùng mấy thầy nữa mới ra đời.

SÁCH DẠY BÀI VÀ ĐẦU

ĐỘC - KIỀM

SONG-KIỀM

HỒNG - CÔN

5 XU

BẢN LÈ 5 XU MỘT CUỐN



CÁC NỮ-HỌC-SINH NÊN CHÚ Ý!

Nếu không vào được các trường công, thi các nữ học sinh nên xin vào trường nữ-học **Hoài-Đức** phố hàng Trông Hanoi số nhà 70, điện thoại số 866, chỗ cũ trường Hồng-bàng. Ở đây có đủ ban sơ-đảng và ban thành-chung, có nhiều nữ giáo-viên Pháp và Nam chuyên giậy, có nhà lưu-học-sinh rộng rãi. Cách tò churc trong trường rất chu đáo. Thật là một trường tư-thục nữ-học đứng đầu nhất và lớn nhất xứ Đông-pháp

Ngày khai giảng ban sơ-đảng : 1er Septembre

Ngày khai giảng ban thành-chung : 3 Septembre

Ai muốn hỏi thè lệ nhà trường, xin viết thư cho Madame Huỳnh-Tân quản-đốc trường **Hoài-Đức**

Những gian hàng

IDEO

là những gian hàng
to đẹp nhất

Giá bán phải chăng
Hàng toàn thức tốt

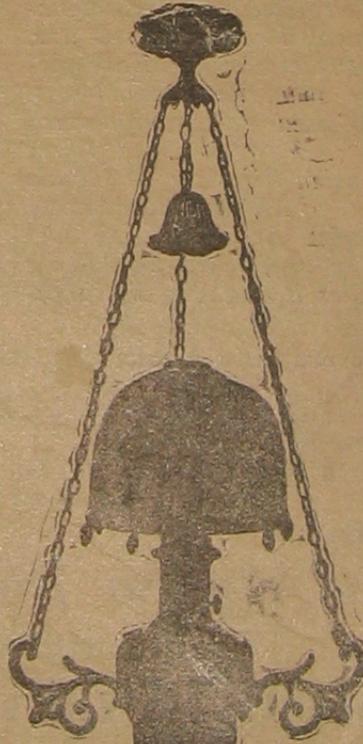


Viễn Đông Án Đường

CỬA HÀNG BÁN SÁCH VỎ VÀ GIẤY BÚT

28, Rue Paul-Bert, Hanoi — 60, Bd Paul-Bert, Haiphong

ĐÈN DẦU XĂNG
TITO-LANDI



N° 13 - Suspension à chaînes & rideaux en bronze jaune — Décor viell or 120 bougies, 1 lít dầu đốt trên 24 giờ

HIỆU ĐÈN MANCHON
TO HƠN HẾT

Đèn manchon TITO LANDI danh tiếng toàn cõi Đông-Pháp hơn 30 năm, ít hao dầu, dễ sửa vô cùng, màu sáng xanh mát mẻ, nhót lá khô, sợ rủi ro như mấy thứ đèn hơm. Đèn TITO LANDI dầy dầu mờ nút châm lửa, không nỗi. Một cây đèn TITO LANDI đốt không tốn 3 xu dầu mỗi đêm. Nhiều hiệu bắt chước, xin nhìn cho kỹ nơi trục ván tái đèn, chỗ nút bình dầu đều có chữ « TITO LANDI » và trong bình chứa có bông đá (éponge), mời lá thiệt hieu TITO LANDI.

Xin nhớ : Manchon 40 bougies TITO LANDI, NHÂN ĐỎ, Manchon 120 bougies TITO LANDI, NHÂN BẠO BẠC Ông khói 40 bougies và 120 bougies đều có hiệu TITO LANDI, chế riêng theo đèn, bền chắc.

Quý vị coi những đồ giả mạo giá rẻ mau hư.

Đèn manchon TITO LANDI và các đồ phụ tùng trữ bán tại Hanoi nơi : LÊ HUY LỄ, 3 rue des Médicaments, ĐẶNG VĂN TÂN rue du Colón, Séc QUANG HUNG LONG 79 rue des Paniers

và toàn cõi Đông-Pháp.

Catalogue có nhiều kiểu đèn than hay mạ kẽm có dây chửa đèn
Hỏi nơi : NGUYỄN VIẾT THANH
đại lý toàn cõi Đông-Pháp, Vinh Long (Namky).

TRƯỜNG THĂNG LONG

LÀ TRƯỜNG TỰ THỤC TO NHẤT Ở ĐÔNG-PHÁP

Trường THĂNG LONG có một ban giáo sư rất tốt :

Mme Guézennec Professeur d'Anglais

MM Hoarau Licencié ès-lettres.

Nguyễn Bá Húc Licenciés ès-sciences mathématiques (licence d'enseignement)

Bùi Kỷ Phó Bảng, ancien professeur à l'Université Indochinoise.

Ngô Thúc Dịch Cử nhân, Diplômé de l'Ecole Supérieure de Droit de Hanoi.

Nguyễn Tường Tam Licencié ès-sciences physiques (licence d'enseignement)

Phan Anh Licencié en droit

Hoàng Minh Giám Diplômé de l'Ecole Supérieure de Pédagogie, ancien professeur au Lycée SISOVATH (Phnom-Penh)

Đặng Thái Mai Diplômé de l'Ecole Supérieure de Pédagogie, ancien professeur au Collège Quốc-Hoc (Huế)

Tôn Thất Bình Publiciste, professeur de l'Enseignement libre depuis 12 ans.

Lương Ngọc Khuê Ingénieur chimiste

Phan Thành Professeur de l'Enseignement libre depuis 11 qns, pourvu du Brevet d'Aptitude Pédagogique.

Nguyễn Dương Professeur de l'Enseignement libre depuis 10 ans.

Khuất Duy Cát Professeur de l'Enseignement libre depuis 9 ans.

Vũ Bội Liêu Professeur de l'Enseignement libre

Trần Hữu Mai Ancien Directeur de l'Ecole Annam Hoc Duong

Nguyễn Cao Luyện Architecte, Diplômé P.L.G.I. chargé de cours à l'Ecole des Beaux Arts de Hanoi

MM. Hoàng Như Tiếp Architecte diplômé P.L.G.I.
Nguyễn Cát Tường Artiste peintre, diplômé de l'Ecole des Beaux Arts de l'Indochine.

Ngô Duy Cầu Bachelor ès-sciences, titulaire du P. L. N.

Tô Thúc Doanh Bachelor ès-lettres.

Phạm Huỳnh Thông Bachelor ès-lettres.

Võ Nguyễn Giáp Bachelor ès-lettres.

Huỳnh Văn Phương Bachelor ès-lettres.

Lâm Đăng Du Bachelor ès-lettres.

Nguyễn Duy Định Bachelor ès-sciences.

Cao Xuân Tuệ Bachelor ès-sciences.

Nghiêm Xuân Yêm Bachelor ès-sciences.

Trần Văn Tuyên Bachelor ès-sciences.

Phan Gine Sao Professeur d'Anglais.

Mlle Trần Thị Diêm Diplômée de l'Ecole normale d'Institutrices de Hanoi

MM. Phạm Hữu Ninh Diplômé de l'Enseignement Primaire Supérieur.

Lê Văn Quang Diplômé de l'Enseignement Primaire Supérieur.

Nguyễn Hữu Thuận Diplômé de l'Enseignement Primaire Supérieur.

Đào Hữu Rậu Diplômé de l'Enseignement Primaire Supérieur.

Hà Văn Du Diplômé de l'Enseignement Primaire Supérieur.

Nguyễn Văn Nhung Ancien Directeur de l'Ecole Tiêu Ich.

Lê Khắc Yên Titulaire du Certificat d'Etudes Primaires f. i.

Nguyễn Gia Đệ Titulaire du Certificat d'Etudes Primaires f. i.

Nguyễn Văn Hợi Titulaire du Certificat d'Etudes Primaires f. i.

Năm nay cũng như các năm trước, trường THĂNG LONG có rất nhiều học sinh trúng tuyển các kỳ thi :

Baccalauréat 1ère partie : 23 admissibles, 13 reçus, 1 mention A. B.

Certificat d'E. P. F. I. : 100 reçus.

Diplôme d'E. P. S. F. I. : 22 admissibles, 19 reçus, 2 mention A. B.

Certificat d'E. E. I. : 28 reçus.

Brevet Élémentaire : 3 admissibles, 2 reçus.

Danh sách học sinh trúng tuyển các kỳ thi đã đăng vào các báo Đông-Pháp, Trung-Bắc, Việt-Báo

trong tháng Juin vừa rồi.

Ngày khai giảng :

Các lớp Sơ Học và Tiêu Học :

ngày 31 Aout 1937 hời 7 giờ sáng

Các lớp Tú Tài và Cao Đẳng Tiêu Học :

ngày 1er Septembre 1937 hời 7 giờ sáng

Học sinh và phụ huynh học sinh muốn biết rõ thè lệ, nên viết thư hoặc đến phòng thư ký nhà trường ở phố Bourret, Hanoi; nhà trường sẽ biếu quyền sách có tranh ảnh (brochure illustrée, édition 1937-1938) —

In tại nhà in Thụy-Ký, Tel: 889 - Hanoi

Le Gérant Nguyễn Tường Lân